

Ngày 30 tháng 8 năm 2024

**Bộ Công an ("BCA")**  
**Cục Pháp chế và Cải cách Hành chính, Tư pháp (V03)**  
30 Đường Trần Bình Trọng,  
Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng,  
Thành phố Hà Nội

Kính gửi Bộ Công an

### Lấy ý kiến về Dự thảo Luật Dữ liệu

Thay mặt cho các thành viên, Hiệp hội Thị trường Tài chính & Ngành Chứng khoán châu Á ("ASIFMA", "chúng tôi" hoặc "của chúng tôi"<sup>1</sup>) xin trân trọng gửi thư này đến Bộ Công an. Chúng tôi cố gắng truyền đạt quan điểm của ngành về dự thảo Luật Dữ liệu ("Dự thảo Luật Dữ liệu"), và đưa ra những ý kiến mang tính xây dựng để có thể hoàn thiện Dự thảo Luật Dữ liệu nhằm khuyến khích đầu tư nước ngoài vào nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ("Việt Nam"), tăng cường quản lý rủi ro và tạo điều kiện cho các tổ chức tài chính ("các TCTC") tuân thủ các nghĩa vụ và tiêu chuẩn bền vững phù hợp với các nghĩa vụ và tiêu chuẩn của các khu vực tài phán mới nổi khác được coi là không thể thiếu đối với sự phát triển bền vững của thị trường thế giới.

### Tóm tắt những quan ngại chính

#### 1. Làm rõ phạm vi áp dụng

Từ góc độ kinh doanh, phạm vi của Dự thảo Luật Dữ liệu được cho là quá rộng và do vậy có khả năng gây khó khăn cho các TCTC và các doanh nghiệp khác trong việc tuân thủ và thực hiện. Cụ thể như sau:

- (1) **Mục đích:** Mục đích của Dự thảo Luật Dữ liệu được cho là không rõ ràng. Chúng tôi kiến nghị Bộ Công an thu hẹp trọng tâm vào mục tiêu cốt lõi được nêu trong tài liệu lấy ý kiến: thành lập Trung tâm dữ liệu quốc gia, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, và quy định dịch vụ trung gian dữ liệu và thị trường dữ liệu. Chúng tôi cho rằng các khía cạnh khác, đặc biệt là các khía cạnh về nghĩa vụ chung liên quan đến quản lý và bảo mật dữ liệu, đã được điều chỉnh bởi các luật hiện có và không nên quy định trùng lặp trong Dự

---

<sup>1</sup> ASIFMA (Hiệp hội Thị trường Tài chính & Ngành Chứng khoán châu Á) là một hiệp thương mại khu vực độc lập với hơn 160 công ty thành viên bao gồm nhiều tổ chức tài chính hàng đầu từ cả bên mua và bên bán. Sứ mệnh của chúng tôi là thúc đẩy sự phát triển của thị trường vốn thanh khoản, sâu và rộng ở châu Á, có tính thiết yếu đối với sự tăng trưởng kinh tế của khu vực. Thông qua liên minh Hiệp hội Thị trường Tài chính Toàn cầu ("GFMA") với Hiệp hội Thị trường Tài chính và Ngành Chứng khoán ("SIFMA") ở Hoa Kỳ và Hiệp hội Thị trường Tài chính ở châu Âu ("AFME"), ASIFMA cũng cung cấp những thông tin chuyên sâu về các thông lệ và tiêu chuẩn tốt nhất trên toàn cầu để mang lại lợi ích cho khu vực.

thảo Luật Dữ liệu.

- (2) **Phạm vi lãnh thổ:** Dự thảo Luật Dữ liệu sử dụng thuật ngữ "cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến các hoạt động về dữ liệu tại Việt Nam" để xác định phạm vi áp dụng. Phạm vi này được cho là không rõ ràng và có thể được giải thích theo nhiều cách từ đó làm phát sinh các nghĩa vụ pháp lý xung đột đối với các hoạt động được tiến hành bởi các TCTC và các tổ chức khác không nằm trên lãnh thổ Việt Nam.
- (3) **Phạm vi dữ liệu:** Việc Dự thảo Luật Dữ liệu sử dụng thuật ngữ "sự thể hiện dưới dạng kỹ thuật số" để định nghĩa "dữ liệu" tạo ra tình trạng không rõ ràng về việc Dự thảo Luật Dữ liệu chỉ liên quan đến hoạt động số hay cũng áp dụng cho dữ liệu ngoại tuyến (tức là dữ liệu ở trạng thái hữu hình).

Việc Dự thảo Luật Dữ liệu có phạm vi áp dụng rõ ràng có ý nghĩa quan trọng đối với các TCTC và các tổ chức khác cả trong nước và có vốn đầu tư nước ngoài trong việc xác định khả năng áp dụng quy định cho hoạt động của các tổ chức đó và điều chỉnh thông lệ của các tổ chức đó cho phù hợp để tuân thủ pháp luật.

## **2. Hòa với các luật khác và các quy định hiện có của các cơ quan khác**

Chúng tôi đánh giá cao nỗ lực và vai trò của Bộ Công an trong việc phối hợp với các cơ quan khác tại Việt Nam. Tuy nhiên, khi nói đến việc thực thi Dự thảo Luật Dữ liệu cấp ngành do các cơ quan có thẩm quyền giám sát, phụ thuộc vào loại hình và hoạt động kinh doanh cụ thể của TCTC, việc TCTC đó quản lý dữ liệu có thể chịu sự giám sát của một hoặc nhiều cơ quan quản lý tài chính. Theo như chúng tôi quan sát được tại các khu vực tài phán mới nổi khác, các yêu cầu của các cơ quan quản lý khác nhau có thể chồng chéo hoặc thậm chí xung đột, chẳng hạn như các tiêu chí phân loại dữ liệu khác nhau được đặt ra trong các quy định do nhiều cơ quan quản lý tài chính ban hành riêng lẻ. Các TCTC sẽ gặp khó khăn trong việc tuân thủ các bộ quy định khác nhau nếu các cơ quan quản lý không phối hợp với nhau trong lĩnh vực giám sát, tức là quản lý dữ liệu trong trường hợp này. Do đó, chúng tôi kiến nghị Bộ Công an phối hợp với các cơ quan quản lý tài chính trong phạm vi tối đa có thể và:

- (1) cách tốt nhất là xóa bỏ nghĩa vụ phân loại dữ liệu và quản lý dữ liệu chung, như chúng tôi đề xuất ở trên đối với mục đích rộng hơn của Dự thảo Luật Dữ liệu;
- (2) điều chỉnh các yêu cầu theo Dự thảo Luật Dữ liệu cho phù hợp với các yêu cầu theo luật và quy định hiện có do Bộ Công an và các cơ quan quản lý khác ban hành, bao gồm các yêu cầu kỹ thuật và tiêu chuẩn ngành tài chính hiện hành;
- (3) xóa bỏ dữ liệu cá nhân ra khỏi phạm vi của Dự thảo Luật Dữ liệu; và
- (4) đảm bảo các quy định thi hành và các quy định cấp ngành trong tương lai có cách tiếp cận nhất quán đối với việc xây dựng các yêu cầu quản lý dữ liệu.

Sự phù hợp với các quy định hiện có không chỉ quan trọng đối với các TCTC trong việc tuân thủ các quy định do các cơ quan quản lý khác nhau ban hành, mà còn tạo điều kiện cho các tổ chức này tiến hành kinh doanh một cách ổn định và liên tục, chẳng hạn như kinh doanh thanh toán xuyên biên giới ASEAN - cụ thể là các mô hình kinh doanh hiện có có lợi cho nền kinh tế Việt Nam trên phạm vi rộng hơn ở trong nước và, trong một số trường hợp trên thế giới sẽ không bị cản trở bởi các quy định mang tính xung đột - cũng như không cần một cơ chế kinh doanh hoặc cơ chế quản lý mới trong các giao dịch tài chính phức tạp nếu quy định mới được xây dựng để phù hợp với các yêu cầu hiện có.

## **3. Làm rõ các nghĩa vụ dựa trên nguyên tắc**

Chúng tôi hiểu rằng Dự thảo Luật Dữ liệu quy định các nguyên tắc chung và dự liệu cả Bộ Công an và các cơ quan có thẩm quyền liên quan sẽ quy định cụ thể hơn về việc quản lý dữ liệu. Trong phạm vi các nghĩa vụ này vẫn được đưa vào Dự thảo Luật Dữ liệu (cho dù chúng tôi đã đưa ra kiến nghị tại mục 1 (*Làm rõ phạm vi áp dụng*) ở trên), chúng tôi đề nghị:

- (1) có cơ quan quản lý chủ trì hoặc phối hợp thực hiện Dự thảo Luật Dữ liệu cho lĩnh vực dịch vụ tài chính, bao gồm cả cho mục đích xây dựng các quy chế hoặc quy định chi tiết liên quan đến việc áp dụng Dự thảo Luật Dữ liệu đối với lĩnh vực dịch vụ tài chính và cách thức thực thi;
- (2) công nhận rõ ràng hướng dẫn chi tiết của cơ quan chủ trì có liên quan và các ví dụ thực tế về cách thức mà các TCTC có thể thực hiện nghĩa vụ của mình, với:
  - (a) một quy trình minh bạch và toàn diện có sự tham gia của các bên tham gia thị trường (trực tiếp hoặc thông qua các hiệp hội ngành) vào quá trình soạn thảo, để đảm bảo rằng Dự thảo Luật Dữ liệu về mấu chốt sẽ có tính thực tiễn và khả thi;
  - (b) một cách tiếp cận mang tính hợp tác giữa các cơ quan để đảm bảo các khía cạnh cốt lõi của Dự thảo Luật Dữ liệu được thực hiện nhất quán ở từng lĩnh vực (bao gồm cả dịch vụ tài chính) và giảm khả năng chênh lệch theo quy định;
- (3) các quy định, quy chế hoặc hướng dẫn áp dụng theo ngành ("**quy định ngành**") cần được ưu tiên áp dụng so với các quy định, quy chế hoặc hướng dẫn:
  - (a) được quy định trong khuôn khổ Dự thảo Luật Dữ liệu. Cụ thể là cần có một văn bản nêu rõ rằng các quy định thi hành theo ngành là bổ sung và được ưu tiên áp dụng so với các quy định chung của Dự thảo Luật Dữ liệu; và
  - (b) được áp dụng theo địa điểm xử lý dữ liệu (nghĩa là, nếu cơ quan quản lý tài chính quốc gia có các quy định ngành nhất định, thì các quy định ngành này sẽ được ưu tiên áp dụng so với bất kỳ quy định chung nào của cơ quan địa phương tại nơi thực hiện xử lý dữ liệu);
- (4) bất kỳ quy định ngành mới nào cho lĩnh vực tài chính thay thế hoặc bổ sung rõ ràng các quy định hiện có, để tránh chồng chéo; và
- (5) các quy định ngành có hiệu lực cùng thời điểm với Dự thảo Luật Dữ liệu, với thời gian thi hành đầy đủ. Chúng tôi đề nghị thời gian này tối thiểu là 24 tháng. Nếu, vì bất kỳ lý do gì, các quy định ngành không thể có hiệu lực cùng thời điểm với Dự thảo Luật Dữ liệu, chúng tôi đề nghị thời gian thi hành là 24 tháng sau khi các quy định ngành được hoàn thiện để các TCTC có thể hiểu đầy đủ ý nghĩa và thiết lập và thực hiện các biện pháp tuân thủ cần thiết.

#### **4. Xóa bỏ các điều khoản về đánh giá an toàn dữ liệu**

Chúng tôi nhận thấy rằng Dự thảo Luật Dữ liệu quy định một khung đánh giá an toàn và chấp thuận xuất dữ liệu ra khỏi Việt Nam, và khung đánh giá này có các yêu cầu tương tự như các yêu cầu theo Biện pháp Đánh giá An toàn của Trung Quốc Đại lục đối với việc Truyền gửi Dữ liệu Ra nước ngoài tại Trung Quốc Đại lục. Sau khi đã hoặc đang thực hiện quy trình đánh giá ở Trung Quốc Đại lục, một số thành viên của chúng tôi nhận thấy rằng khung đánh giá của Trung Quốc Đại lục có phạm vi rộng nên về bản chất tạo ra một quy trình nặng nề cho cả tổ chức và cơ quan quản lý, đặc biệt là trong thế giới tài chính hiện đại, nơi các luồng dữ liệu liên tục thay đổi để hỗ trợ nền kinh tế năng động. Khi các biện pháp ở Trung Quốc Đại lục tác động tiêu cực đến sự sẵn lòng đầu tư vào thị trường của

các công ty nước ngoài, cơ quan quản lý sau đó đã đưa ra một cách tiếp cận phức tạp hơn bằng cách giới hạn phạm vi một cách đáng kể.

Chúng tôi khẩn thiết đề nghị BCA xem xét (1) xóa bỏ toàn bộ quy trình chấp thuận này và thay bằng các biện pháp bảo vệ khác, hoặc (2) nếu cảm thấy thực sự cần thiết, thu hẹp phạm vi áp dụng và quy định chi tiết hơn về quy trình và tần suất trong các quy định và/hoặc hướng dẫn thi hành được công bố trước ngày khung đánh giá này theo Dự thảo Luật Dữ liệu có hiệu lực, để cho phép các TCTC và các doanh nghiệp khác điều chỉnh hoạt động khi cần thiết.

## **5. Định nghĩa dữ liệu quan trọng và dữ liệu cốt lõi cần được làm rõ thêm**

Điều 3(24) và 3(25) của Dự thảo Luật Dữ liệu đưa ra thuật ngữ "dữ liệu quan trọng" và "dữ liệu cốt lõi". Tuy nhiên, nếu không làm rõ đầy đủ, các thành viên của chúng tôi tin chắc rằng các TCTC và các doanh nghiệp khác sẽ gặp khó khăn trong việc tuân thủ trên thực tế các yêu cầu đi kèm với các loại dữ liệu này.

Theo kinh nghiệm của chúng tôi, luồng dữ liệu và hoạt động kinh doanh nói chung của các TCTC và các doanh nghiệp khác đã bị gián đoạn nhiều lần khi các cơ quan quản lý ở các thị trường khác đã cố gắng đưa ra các khái niệm tương tự nhưng không thể kịp thời ban hành các quy định và/hoặc hướng dẫn thi hành trên toàn quốc hoặc cấp ngành về phạm vi chính xác của các khái niệm này.

Do đó, chúng tôi khẩn thiết đề nghị Bộ Công an xem xét xóa bỏ các khái niệm "dữ liệu quan trọng" và "dữ liệu cốt lõi" này để tránh các vấn đề tương tự. Nếu Bộ Công an thấy việc xây dựng một loại dữ liệu mới trong Dự thảo Luật Dữ liệu là thực sự cần thiết, chúng tôi đề nghị Bộ Công an chỉ định loại dữ liệu này thông qua các yếu tố hạn chế, có số liệu rõ ràng và hoặc các yếu tố khách quan khác mà tất cả các tổ chức và cá nhân có thể dễ dàng hiểu được – việc chỉ định đó được công bố trước ngày các quy định liên quan của Dự thảo Luật Dữ liệu có hiệu lực để cho phép các TCTC và các doanh nghiệp khác điều chỉnh hoạt động khi cần thiết. Mặt khác, chúng tôi đề nghị BCA làm rõ với các công ty rằng họ không nắm giữ dữ liệu "quan trọng" hoặc "cốt lõi" đó trừ khi họ được các cơ quan có liên quan thông báo.

## **6. Làm rõ định nghĩa "Sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu"**

Điều 3(4) của Dự thảo Luật Dữ liệu đưa ra khái niệm "sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu". Điều 47(2)(a) và Điều 47(3) của Dự thảo Luật Dữ liệu cũng quy định các yêu cầu đối với tổ chức cung cấp sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu, bao gồm các yêu cầu về người đứng đầu tổ chức đó là người Việt Nam và trang thiết bị kỹ thuật của tổ chức đó phải được đặt tại Việt Nam.

Tuy nhiên, định nghĩa và loại dịch vụ cụ thể mà các yêu cầu được cho là nặng nề này hướng đến lại không rõ ràng. Ngoài ra, không xác định được liệu các TCTC quốc tế có thuộc phạm vi của các tổ chức phải tuân theo các yêu cầu này hay không.

Hơn nữa, các yêu cầu này có thể trùng lặp đối với các tổ chức đã được cấp phép theo quy định ngành. Ví dụ, các công ty dịch vụ tài chính hoạt động tại Việt Nam đã chịu sự điều chỉnh và giám sát của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sẽ không thuộc phạm vi của Điều 47, 48 và tất cả các điều khoản áp dụng khác liên quan đến việc cung cấp các sản phẩm và dịch vụ dữ liệu.

Chúng tôi kiến nghị Bộ Công an thu hẹp phạm vi của các sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu và giới hạn ở các loại sản phẩm và dịch vụ có rủi ro cao nhất, cụ thể là liên quan đến

các TCTC quốc tế và các doanh nghiệp đa quốc gia khác.

## **7. Quy định quyền yêu cầu cung cấp dữ liệu của chính phủ**

Có thể thấy nhiều thị trường có quy định trao cho chính phủ quyền yêu cầu cung cấp thông tin. Để các quy định đó không tác động tiêu cực đến các hoạt động xuyên biên giới của các tổ chức tư nhân (bao gồm cả hoạt động của các TCTC quốc tế), điều then chốt là phải thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ đối với các quyền hạn này. Vui lòng xem các đề xuất chi tiết của chúng tôi cho Điều 15 trong Tài liệu kèm theo thư này.

Nếu không có đầy đủ các biện pháp bảo vệ, các TCTC Việt Nam và các công ty lớn trong nước khác muốn mở rộng ra nước ngoài có thể phải đối mặt với các rào cản pháp lý hoặc thậm chí các cuộc điều tra khi họ tìm cách chuyển thông tin cá nhân về Việt Nam vi phạm Luật EU hoặc các chế độ tương tự nhằm bảo vệ chống lại quyền thu thập dữ liệu của các cơ quan quản lý ở nước ngoài mà được cho là không bị cản trở theo quy định của pháp luật.

Để các TCTC quốc tế và các doanh nghiệp khác hiểu một cách đầy đủ về phạm vi và việc thực hiện trên thực tế các quyền hạn yêu cầu cung cấp dữ liệu này, chúng tôi khẩn thiết đề nghị Bộ Công an ban hành các quy định và/hoặc hướng dẫn thi hành chi tiết để cho phép các TCTC quốc tế và các doanh nghiệp khác (1) kịp thời gửi các thông báo cần thiết cho các bên liên quan bên trong và bên ngoài để giảm bớt quan ngại liên quan đến các quyền hạn này, (2) sẵn sàng tiếp nhận và tuân thủ theo trình tự các yêu cầu cung cấp dữ liệu này, cũng như (3) hiểu rõ hơn phương thức phản đối để từ chối các yêu cầu cung cấp thông tin (vì chi tiết về phương thức quan trọng này không được đưa vào bản Dự thảo Luật Dữ liệu hiện tại).

### **Các bước tiếp theo**

Chúng tôi xin đính kèm theo thư này Tài liệu kèm theo trình bày những nội dung chi tiết mà chúng tôi quan tâm và đề xuất liên quan đến Dự thảo Luật Dữ liệu.

Chúng tôi đánh giá cao tầm quan trọng của Dự thảo Luật Dữ liệu đối với môi trường kinh doanh và kinh tế tại Việt Nam. Vì vậy, ASIFMA khẩn thiết đề nghị Bộ Công an và các cơ quan quản lý khác đang phối hợp với Bộ Công an về Dự thảo Luật Dữ liệu tiếp tục lấy ý kiến của ASIFMA cũng như các bên liên quan nước ngoài khác có thể mang lại lợi ích đặc biệt từ những hiểu biết sâu sắc do hoạt động tại nhiều khu vực tài phán trên thế giới và đặc biệt là kinh nghiệm về luật quản lý và bảo mật dữ liệu của các thị trường khác.

Ngoài ra, trong phạm vi khả thi, chúng tôi kiến nghị công bố riêng thời gian biểu về việc ban hành các biện pháp, tiêu chuẩn và/hoặc hướng dẫn thi hành chi tiết. ASIFMA tin chắc rằng nếu thời gian biểu đó được công bố, thì sẽ thu hút được sự tham gia của nhiều cơ quan chính phủ và các bên tham gia thị trường hơn nhằm đạt được một bộ quy định có lợi cho tất cả các bên liên quan, cũng như cho phép cả doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có kế hoạch thay đổi hoạt động khi thích hợp.

Nếu Quý Bộ có bất kỳ câu hỏi nào liên quan đến thư này hoặc muốn có thêm ý kiến đóng góp của ngành, vui lòng liên hệ Diana Parusheva, Giám đốc Điều hành tại ASIFMA, Trưởng Phòng Chính sách Công và Tài chính Bền vững tại [dparusheva@asifma.org](mailto:dparusheva@asifma.org).

Thư trình này được lập với sự hỗ trợ của công ty luật Linklaters và Allens, dựa trên phản hồi từ các thành viên ASIFMA.

Trân trọng



Diana Parusheva-Lowery  
Giám đốc Điều hành, Trưởng Phòng Chính sách và  
Tài chính Bền vững tại Hiệp hội Thị trường Tài chính  
và Ngành Chứng khoán châu Á (ASIFMA)  
F: +852 9822 2340  
[DParusheva@asifma.org](mailto:DParusheva@asifma.org)

## Tài liệu kèm theo: Ý kiến cụ thể về các Điều khoản

Điều số	Điều	Ý kiến	Đề nghị
1	Phạm vi Luật này quy định về xây dựng, phát triển, xử lý, quản trị dữ liệu; ứng dụng khoa học công nghệ trong xử lý dữ liệu; Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia; Trung tâm dữ liệu quốc gia; sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu; quản lý nhà nước về dữ liệu; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động về dữ liệu.	Từ góc độ kinh doanh, phạm vi của Dự thảo Luật Dữ liệu được cho là quá rộng và do vậy có khả năng gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc tuân thủ và thực hiện.	Chúng tôi đề nghị Bộ Công an xem xét giới hạn Dự thảo Luật Dữ liệu ở mục đích chính được nêu trong tài liệu lấy ý kiến - cụ thể là thành lập Trung tâm dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu quốc gia và quy định về dịch vụ trung gian dữ liệu và thị trường dữ liệu. Các khía cạnh khác của luật, cụ thể là liên quan đến các nghĩa vụ chung áp dụng cho các tổ chức và cá nhân liên quan đến quản lý và bảo mật dữ liệu đã được đề cập trong các luật khác cụ thể cho các nội dung đó, và do đó không nên lặp lại trong dự thảo này.
2	Đối tượng áp dụng Luật này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến các hoạt động về dữ liệu tại Việt Nam.	Cụm từ “cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến các hoạt động về dữ liệu tại Việt Nam” không rõ ràng và có thể gây nhầm lẫn về phạm vi của Dự thảo Luật Dữ liệu. Điều này có thể được giải thích theo nhiều cách từ đó làm phát sinh các nghĩa vụ pháp lý xung đột đối với các hoạt động cho các TCTC quốc tế không nằm trên lãnh thổ Việt Nam. Điều này đã khiến cho các TCTC quốc tế quan ngại sâu sắc.  Ví dụ liên quan đến hoạt động đầu tư hiện đại, nếu một tổ chức hoặc cá nhân bên ngoài Việt Nam xóa hoặc truy cập dữ liệu từ một trang web được lưu trữ tại Việt Nam, thì không rõ là loại hoạt động đó có thuộc phạm vi của Dự thảo Luật Dữ liệu hay không vì	Chúng tôi đề nghị giới hạn Dự thảo Luật Dữ liệu trong lãnh thổ Việt Nam theo cách thức đơn giản nhất có thể, hoặc nếu không sẽ được quy định một cách rõ ràng.

Điều số	Điều	Ý kiến	Đề nghị
		người đó không ở Việt Nam.	
3(1)	Dữ liệu là sự thể hiện dưới dạng kỹ thuật số của hành vi, sự vật, sự kiện, thông tin, bao gồm dạng âm thanh, hình ảnh, chữ số, chữ viết, ký hiệu hoặc dạng tương tự khác.	Dựa trên định nghĩa về “sự thể hiện dưới dạng kỹ thuật số”, thì không chắc chắn về định nghĩa phạm vi “dữ liệu” và liệu Dự thảo Luật Dữ liệu nhằm áp dụng trực tuyến, trực tiếp; hay cả hai.	Chúng tôi kiến nghị làm rõ việc Dự thảo Luật Dữ liệu chỉ áp dụng cho các hoạt động số hay còn áp dụng cho các hoạt động ngoại tuyến, hoặc Dự thảo Luật Dữ liệu có nhằm điều chỉnh cả hoạt động trực tuyến và ngoại tuyến hay không.



3(4)	<p>Sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu là sản phẩm, dịch vụ nhằm thiết lập mối quan hệ thương mại giữa một bên là các chủ thể dữ liệu và chủ sở hữu dữ liệu và bên kia là người sử dụng dữ liệu, thông qua kỹ thuật, pháp lý hoặc cách phương tiện khác nhằm mục đích chia sẻ dữ liệu và thực hiện các quyền của chủ thể dữ liệu liên quan đến dữ liệu cá nhân, không bao gồm các sản phẩm, dịch vụ sau:</p> <p>(a) các dịch vụ thu thập dữ liệu từ chủ sở hữu dữ liệu và tổng hợp, làm phong phú hoặc chuyển đổi dữ liệu nhằm mục đích tăng thêm giá trị cho dữ liệu đó và cấp phép sử dụng dữ liệu thu được cho người dùng dữ liệu mà không thiết lập mối quan hệ giữa chủ sở hữu dữ liệu và người dùng dữ liệu;</p> <p>(b) các dịch vụ tập trung vào việc cung cấp các sản phẩm số có bản quyền;</p> <p>(c) dịch vụ chia sẻ dữ liệu được cung cấp bởi các cơ quan nhà nước không nhằm mục đích thiết lập mối quan hệ thương mại.</p>	<p>Thuật ngữ “sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu” trước đây chưa được quy định trong luật Việt Nam, nhưng định nghĩa được đề xuất trong Dự thảo Luật Việt Nam vẫn khá mơ hồ. Ví dụ, cụm "thiết lập mối quan hệ thương mại giữa một bên là các chủ thể dữ liệu và chủ sở hữu dữ liệu" không rõ có nghĩa là gì.</p> <p>Nếu không có quy định và/hoặc hướng dẫn thi hành chi tiết theo luật Việt Nam, các TCTC và doanh nghiệp khác sẽ gặp khó khăn trong việc hiểu được phạm vi và áp dụng thuật ngữ này.</p>	<p>Chúng tôi đề nghị Bộ Công an giải thích rõ hơn phạm vi và áp dụng thuật ngữ "sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu". Nếu không thể giải thích trong Dự thảo Luật Dữ liệu vì lý do thời gian hoặc do cách tiếp cận pháp lý của Bộ Công an với luật này, chúng tôi đề nghị Bộ Công an ít nhất ban hành bản hỏi đáp hoặc hướng dẫn tương tự để có thể làm sáng tỏ nội dung này một cách nhanh chóng và hiệu quả. Có thể tham khảo luật pháp gần đây tại các thị trường như EU (ví dụ Đạo luật Quản trị Dữ liệu trong đó quy định sáu loại trung gian là (i) hệ thống quản lý thông tin cá nhân (PIMS), (ii) hợp tác xã dữ liệu, (iii) quỹ tín thác dữ liệu, (iv), liên minh dữ liệu, (v) chợ dữ liệu, và (vi) nhóm chia sẻ dữ liệu).</p>
------	--	---	---

Điều số	Điều	Ý kiến	Đề nghị
3(17)	Chủ thể dữ liệu là cá nhân, tổ chức được dữ liệu phản ánh.	Khái niệm "chủ thể dữ liệu" có phạm vi vô cùng rộng vì nó liên quan đến dữ liệu "được phản ánh bởi" cả tổ chức và cá nhân. Trong ngữ cảnh luật về quyền riêng tư, luật thường chỉ đề cập đến chủ thể dữ liệu là cá nhân. Việc áp dụng thuật ngữ này cho cả tổ chức và cá nhân có thể dẫn đến tình trạng không rõ ràng và tạo thêm nghĩa vụ cho những người cố gắng tuân thủ Dự thảo Luật Dữ liệu, nếu các khái niệm về bảo mật và bảo vệ dữ liệu chỉ nhằm áp dụng cho các cá nhân, thì vô tình cũng áp dụng cho các tổ chức.	Chúng tôi đề nghị Bộ Công an xem xét lại phạm vi rộng của định nghĩa này và ý định áp dụng Dự thảo Luật Dữ liệu và từng quy định trong đó. Chúng tôi đề xuất Bộ Công an quy định rõ ràng việc xử lý thông tin cá nhân cần tuân thủ Nghị định về Bảo vệ Dữ liệu Cá nhân để tránh trùng lặp và nhầm lẫn cho các TCTC và các nhà điều hành kinh doanh khác.
3(24)	<i>Dữ liệu quan trọng</i> là dữ liệu trong lĩnh vực, nhóm, khu vực có thể gây nguy hiểm trực tiếp đến an ninh quốc gia, hoạt động kinh tế, ổn định xã hội, sức khỏe và an toàn cộng đồng khi bị rò rỉ, giả mạo hoặc phá hủy.	Cho dù là thuật ngữ được định nghĩa, nhưng từ góc độ kinh doanh và hoạt động để các TCTC xử lý dữ liệu của chính TCTC, của khách hàng và của đối tác của TCTC và các bên liên quan khác, thuật ngữ "dữ liệu quan trọng" không rõ có nghĩa là gì. Từ định nghĩa này, chúng tôi hiểu rằng Bộ Công an nhận thấy "tầm quan trọng" của dữ liệu có khả năng được xác định bởi Nhà nước và công chúng, chứ không phải từ quan điểm của các nhóm có lợi ích cụ thể. Tuy nhiên, nếu không làm rõ đầy đủ, các TCTC và các doanh nghiệp khác sẽ gặp khó khăn trong việc tuân thủ yêu cầu này trên thực tế. Luồng dữ liệu và hoạt động kinh doanh nói chung của các tổ chức tài chính và các doanh nghiệp khác đã bị gián đoạn nhiều lần khi các cơ quan quản lý ở các thị trường khác đã cố gắng đưa ra các khái niệm tương tự nhưng không thể kịp thời ban hành các quy định	Chúng tôi nhận thấy rằng luật Việt Nam đã có quy định khái quát về khái niệm bí mật Nhà nước với những hạn chế và giới hạn đối với việc chuyển ra nước ngoài. Do đó, chúng tôi khẩn thiết đề nghị Bộ Công an xem xét xóa bỏ khái niệm "dữ liệu quan trọng" này để tránh trùng lặp các quy định. Nếu Bộ Công an nhận thấy việc xây dựng một loại dữ liệu mới theo Dự thảo Luật Dữ liệu là thực sự cần thiết, chúng tôi đề nghị Bộ Công an chỉ định loại dữ liệu này thông qua các yếu tố hạn chế, số liệu rõ ràng hoặc các yếu tố khách quan khác mà tất cả các tổ chức và cá nhân có thể dễ dàng hiểu được – việc chỉ định đó được công bố trước khi các quy định liên quan của Dự thảo Luật Dữ liệu có hiệu lực để cho phép các TCTC và các doanh nghiệp khác điều chỉnh hoạt động khi cần thiết.

Điều số	Điều	Ý kiến	Đề nghị
		và/hoặc hướng dẫn thi hành trên toàn quốc hoặc cấp ngành về phạm vi chính xác của các khái niệm này. Ví dụ, các tài liệu thể hiện quan điểm của các phòng thương mại ở Trung Quốc Đại lục mà được cho là điểm tham chiếu cho một số quy định trong Dự thảo Luật Dữ liệu đã mô tả các khó khăn phát sinh từ các khái niệm đó. <sup>2</sup>	Ngoài ra, chúng tôi đề nghị Bộ Công an làm rõ với các TCTC và các doanh nghiệp khác rằng họ không nắm giữ dữ liệu "quan trọng" hoặc "cốt lõi" đó trừ khi họ được các cơ quan có liên quan thông báo.
3(25)	Dữ liệu cốt lõi là dữ liệu quan trọng có phạm vi bao phủ cao trên các lĩnh vực, nhóm, khu vực có ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh chính trị khi sử dụng, chia sẻ trái phép. Dữ liệu cốt lõi bao gồm dữ liệu liên quan đến các lĩnh vực an ninh quốc gia quan trọng, dữ liệu liên quan đến huyết mạch của nền kinh tế quốc gia, sinh kế quan trọng của người dân, các lợi ích công cộng lớn và các dữ liệu khác được các cơ quan quốc gia.	Khái niệm "dữ liệu cốt lõi" được cho là một tập hợp con của "dữ liệu quan trọng" và, do đó, ý kiến của chúng tôi về quy định cũng giống như ý kiến về Điều 3(24) ở trên (về thuật ngữ sau).	Khái niệm "dữ liệu cốt lõi" được cho là một tập hợp con của "dữ liệu quan trọng" và, do đó, ý kiến của chúng tôi về quy định cũng giống như ý kiến về Điều 3(24) ở trên (về thuật ngữ sau).
4(1)	Luật khác có quy định về dữ liệu thì không được trái với quy định của Luật này. Trường hợp luật khác không quy định hoặc có quy định về dữ liệu mà khác với quy định của Luật này thì áp dụng theo quy định của Luật này.	Theo Luật Bảo vệ Dữ liệu Cá nhân, hiện cũng đang được soạn thảo, quy định này có thể gây nhầm lẫn về luật sẽ được ưu tiên áp dụng đối với dữ liệu cá nhân.	Chúng tôi đề nghị làm rõ rằng các vấn đề liên quan đến dữ liệu cá nhân sẽ được điều chỉnh theo Luật Bảo vệ Dữ liệu Cá nhân.
4(2)	Trường hợp có sự khác nhau giữa quy	Các TCTC quốc tế ủng hộ ưu tiên áp dụng các điều	Trong phạm vi các thành viên của chúng tôi

<sup>2</sup> [En-British-Business-in-China-Position-Paper-2023\\_compressed.pdf \(britishchamber.cn\)](#)

Điều số	Điều	Ý kiến	Đề nghị
	định của Luật này và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế.	ước quốc tế về phương diện này.	được đảm nhận vai trò là ban tư vấn cho Bộ Công an về việc tích hợp Dự thảo Luật Dữ liệu và/hoặc các quy định khác vào khung luật dữ liệu quốc tế rộng hơn, các thành viên của chúng tôi sẵn lòng hỗ trợ Bộ Công an về vấn đề đó.
6(8)	Phát triển, kinh doanh, lưu hành sản phẩm, dịch vụ dữ liệu xâm phạm an ninh, quốc phòng, quyền riêng tư của cá nhân, thuần phong mỹ tục Việt Nam.	<p>Khái niệm “thuần phong mỹ tục Việt Nam” mơ hồ và chung chung, vì vậy ý nghĩa của thuật ngữ này được các bên liên quan khác nhau diễn giải theo các cách khác nhau trong bối cảnh kinh doanh hiện đại; ý nghĩa này còn có khả năng thay đổi theo thời gian và, ví dụ, ảnh hưởng ngày càng tăng của nền kinh tế số (đặc biệt có liên quan đến phạm vi áp dụng Dự thảo Luật Dữ liệu).</p> <p>Cụ thể, khái niệm này liên quan đến yêu cầu theo Điều 50(3) quy định rằng việc xây dựng, phát triển, lưu hành, sử dụng sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu phải tuân thủ quy định về các hành vi bị nghiêm cấm này.</p>	Chúng tôi kiến nghị rằng Dự thảo Luật Dữ liệu hoặc quy định thi hành được công bố tại thời điểm ban hành Dự thảo Luật Dữ liệu cần làm rõ loại và/hoặc mục đích của hành vi thuộc phạm vi của khái niệm này, đặc biệt là trong bối cảnh kinh doanh hiện đại có liên quan đến các TCTC.

Điều số	Điều	Ý kiến	Đề nghị
8(2)	(a) Để bảo đảm chất lượng dữ liệu, cơ quan, tổ chức quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phải:...	Định nghĩa “cơ sở dữ liệu chuyên ngành” không rõ ràng trong chính Dự thảo Luật Dữ liệu. Mặc dù định nghĩa này có vẻ như không nhằm bao gồm các cơ sở dữ liệu của các tổ chức tư nhân như các TCTC, nhưng khái niệm này lại không được giải thích chi tiết cặn kẽ.	Để tránh việc vô tình nắm bắt được nhu cầu chính đáng về vận hành cơ sở dữ liệu tư nhân của các TCTC quốc tế, chúng tôi kiến nghị rằng Dự thảo Luật Dữ liệu cần phân biệt giữa nghĩa vụ đối với cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu tư nhân để tránh nhận thấy hay trên thực tế áp đặt thêm nghĩa vụ tuân thủ cho các tổ chức tư nhân (nếu không có ý định như vậy). Cụ thể, chúng tôi đề nghị làm rõ rằng “cơ sở dữ liệu quốc gia” và “cơ sở dữ liệu chuyên ngành” được định nghĩa rõ ràng là cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước.
9(2)	Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành danh mục dữ liệu quan trọng thuộc phạm vi quản lý.	Như đã đề cập đối với Điều 3(24) trên đây, chúng tôi cho rằng khái niệm “dữ liệu quan trọng” là vô cùng mơ hồ và khiến cho các TCTC và các doanh nghiệp khác có hoạt động xử lý nhiều loại dữ liệu khác nhau càng thêm không chắc chắn từ phương diện triển khai trên thực tế. Ngoài ra, chúng tôi nhận thấy trên các thị trường khác – cụ thể là Trung Quốc Đại lục – các cơ quan chính quyền có thẩm quyền khác nhau – dù được phân chia theo ngành hay địa lý – có thể có các danh mục mâu thuẫn (và thậm chí đối nghịch) với nhau. Các danh mục mâu thuẫn này đặc biệt gây khó khăn cho các TCTC trong việc hoạt động một cách thống nhất, do các TCTC này hướng tới phục vụ khách hàng đến từ các ngành nghề và địa điểm khác nhau. Vấn đề phức tạp này trở nên nghiêm trọng hơn trong nền kinh tế số ngày nay – mà Dự thảo Luật	Đề nghị của chúng tôi đối với Điều 3(24) trên có thể áp dụng tại đây.  Tuy nhiên, trong phạm vi khái niệm “dữ liệu quan trọng” được giữ lại và danh mục do nhiều cơ quan chính quyền xây dựng, chúng tôi đặc biệt đề nghị điều chỉnh định nghĩa và phạm vi của dữ liệu quan trọng trong các danh mục khác nhau, để không gây hoang mang cho các TCTC và các doanh nghiệp khác. Các thành viên của chúng tôi rất hân hạnh khi được BCA và/hoặc các cơ quan phối hợp quản lý dịch vụ tài chính lấy ý kiến, về kinh nghiệm tại các thị trường khác và kiểu khung danh mục có thể đem lại kết quả dễ chấp nhận hơn đối với các doanh nghiệp đang muốn cung cấp dịch vụ

Điều số	Điều	Ý kiến	Đề nghị
		<p>Dữ liệu tìm cách thúc đẩy – vì có sự kết hợp các lĩnh vực và các hoạt động kinh doanh ít bị hạn chế bởi ranh giới địa lý.</p> <p>Mặt khác, hoặc ngoài ra, phương thức dựa vào nhiều cơ quan chính quyền này có thể dẫn đến sự trì trệ giữa các cơ quan này do phải chờ các cơ quan cấp cao hơn hoặc cơ quan liên quan xây dựng các khung hay quy định để cơ quan đó tuân theo. Điều này có thể khiến các TCTC và các doanh nghiệp khác không chắc chắn về cách thức tuân thủ, vì vậy có thể làm trì trệ hay cản trở đầu tư và phát triển vốn tư nhân.</p>	<p>cho các bên liên quan Việt Nam.</p>
9(3)	<p>Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dữ liệu cốt lõi.</p>	<p>Ý kiến của chúng tôi về Điều 9(2) trên (liên quan đến các vấn đề mà chúng tôi cho là sẽ phát sinh liên quan đến việc lập các danh mục “dữ liệu quan trọng”) cũng tương tự cho “dữ liệu cốt lõi” vốn là một tập con của “dữ liệu quan trọng”.</p> <p>Tiếp nối các ý kiến của chúng tôi về Điều 9(2) trên, các thành viên của chúng tôi có kinh nghiệm ở các thị trường khác – đặc biệt là Trung Quốc Đại lục được cho là điểm tham chiếu cho một số quy định trong Dự thảo Luật Dữ liệu – nơi nhiều cơ quan chính quyền tham gia xây dựng luật dữ liệu. Trong trường hợp các cơ quan công an chủ trì quá trình xây dựng các luật này, theo kinh nghiệm của chúng tôi, khó có thể tìm thấy sự cân bằng bền vững giữa yếu tố an ninh quốc gia/công cộng và các yếu tố kinh tế. Vui lòng xem bài</p>	<p>Đề nghị của chúng tôi về điều này cũng giống như đề nghị về Điều 3(24) trên.</p> <p>Tuy nhiên, trong phạm vi khái niệm “dữ liệu cốt lõi” được giữ lại và các danh mục do nhiều cơ quan chính quyền lập, như đề nghị về Điều 9(2) trên, chúng tôi khẩn thiết đề nghị Bộ Công an phối hợp với các cơ quan quản lý dịch vụ tài chính sớm nhất có thể, để các TCTC bớt hoang mang và đem lại kết quả để chấp nhận hơn đối với các doanh nghiệp đang muốn cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan Việt Nam.</p>

Điều số	Điều	Ý kiến	Đề nghị
		bình luận về vấn đề này được đăng tải công khai. <sup>3</sup>	
9(4)	Chính phủ quy định chi tiết Điều này.	Chúng tôi hiểu rằng Dự thảo Luật Dữ liệu là luật khung cần có thêm các quy định và/hoặc hướng dẫn thi hành chi tiết. Điều quan trọng đối với các TCTC quốc tế – nhất là các doanh nghiệp phức tạp, thuộc diện bị quản lý điển hình – là biết chắc chắn càng sớm càng tốt các nghĩa vụ và các yêu cầu khác mà họ là đối tượng áp dụng, để tuân thủ hiệu quả trong phạm vi bộ các chính sách và thông lệ đa thị trường hiện có.	Chúng tôi đề nghị Bộ Công an đưa ra thời gian biểu chi tiết về việc ban hành các quy định và/hoặc hướng dẫn thi hành liên quan để cho phép các TCTC và các doanh nghiệp khác thực hiện các yêu cầu mà họ là đối tượng áp dụng, nếu có.
10(2)	Khuyến khích tổ chức, cá nhân không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện lưu trữ, xử lý dữ liệu tập trung, thống nhất hình thành các cơ sở dữ liệu theo mô hình tại khoản 1 Điều này.	Do giá trị thương mại của dữ liệu trong nền kinh tế số hiện nay, các thành viên của chúng tôi, là các TCTC quốc tế, đã nhận thấy sự căng thẳng cố hữu giữa khu vực công và tư nhân liên quan đến việc chia sẻ dữ liệu.  Dù chúng tôi đồng ý rằng một số loại dữ liệu cần được chia sẻ trong các trường hợp khác nhau vì lợi ích công cộng trong phạm vi rộng hơn, cũng như các cá nhân cần có quyền tiếp cận rõ ràng đối với thông tin về chính mình (theo nguyên tắc luật bảo vệ dữ liệu), các quy định cần có biện pháp bảo vệ đầy đủ để tránh quan điểm cho rằng cơ quan chính quyền có thể sử dụng quy định này như là quyền hạn để yêu cầu các tổ chức tư nhân – các TCTC và các tổ chức khác – chia sẻ dữ liệu độc quyền và dữ liệu thương mại khác theo cách thức không có lợi cho sự phát triển của khu	Chúng tôi đề nghị làm rõ những dữ liệu nào được lưu trữ và xử lý trong cơ sở dữ liệu tư nhân mà chính phủ muốn khuyến khích chia sẻ với cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hoặc cá nhân khác, và quy định các giới hạn để tránh quan điểm cho rằng nghĩa vụ tùy quyết này có thể được xem là nghĩa vụ bắt buộc.

<sup>3</sup> Trung Quốc Quyết định Chon An ninh Quốc gia thay vì Đầu tư Nước ngoài | TIME

Điều số	Điều	Ý kiến	Đề nghị
		vực tư nhân bền vững (sau cùng để có lợi cho các bên liên quan Việt Nam).	
11(1)	Kết hợp dữ liệu là việc kết hợp dữ liệu từ các nguồn khác nhau vào một tập dữ liệu duy nhất cho phân tích sau đó hoặc được lưu trữ trong kho dữ liệu. Dữ liệu cần được chuẩn bị và chuẩn hóa trước khi kết hợp dữ liệu với nhau.	Không rõ liệu quy định này chỉ nhằm áp dụng cho các cơ quan chính quyền, hay cũng áp dụng cho tổ chức tư nhân. Dù đúng là việc kết hợp và chuẩn hóa dữ liệu trước khi kết hợp sẽ nâng cao chất lượng của tập dữ liệu được kết hợp, nhưng việc đó sẽ gây khó khăn cho các TCTC quốc tế nếu việc này được quy định là một nghĩa vụ bắt buộc. Quy định này cũng không đưa ra một tiêu chuẩn rõ ràng về mức độ mà dữ liệu được xem là "được chuẩn bị và chuẩn hóa".	Chúng tôi đề nghị thay đổi cụm "Dữ liệu cần được chuẩn bị..." thành "Dữ liệu được khuyến khích chuẩn bị và chuẩn hóa ..." để yêu cầu này mang tính khuyến nghị hơn là bắt buộc.
11(3)	Cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý cơ sở dữ liệu nào thì có trách nhiệm thực hiện điều chỉnh, cập nhật dữ liệu thường xuyên, liên tục đảm bảo tính chính xác, giá trị sử dụng của các dữ liệu trong cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó quản lý và thông báo cho các bên được chia sẻ dữ liệu biết về việc cập nhật, điều chỉnh dữ liệu.	Chúng tôi nhận thấy rằng Điều này yêu cầu điều chỉnh và cập nhật dữ liệu thường xuyên. Tuy nhiên, việc này có thể làm phát sinh nghĩa vụ nặng nề cho hoạt động của các TCTC quốc tế vì họ buộc phải liên tục cập nhật cho các bên thứ ba về các điều chỉnh đối với cơ sở dữ liệu.	Chúng tôi đề nghị rằng việc thông báo về các cập nhật liên quan sẽ chỉ thuộc phạm vi của các nghĩa vụ hiện tại theo luật bảo vệ dữ liệu hoặc cần được giới hạn ở một thời hạn nhất định từ lúc tạo lập cơ sở dữ liệu đến thời điểm không quá mỗi 12 tháng.
12	Chiến lược dữ liệu	Chúng tôi nhận thấy rằng Điều này chung chung và có phạm vi rộng hơn Chương II.	Chúng tôi đề nghị đưa Điều này vào Chương I "Quy định Chung".
12(3)	Nhà nước bảo đảm chi cho hoạt động triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia tối thiểu 1% trong tổng chi ngân sách nhà nước hàng năm.	Chúng tôi cảm thấy rất vui mừng khi Điều này quy định cam kết ở mức cao, điều này sẽ làm tăng mức độ chắc chắn và thúc đẩy sự tin tưởng của các TCTC quốc tế trong việc thi hành Dự thảo Luật Dữ liệu.	Chúng tôi đề nghị làm rõ hệ quả và chế tài nếu không đáp ứng Điều này trong Dự thảo Luật Dữ liệu.



Điều số	Điều	Ý kiến	Đề nghị
12(4)	Chính phủ quy định chi tiết Điều này.	Chúng tôi hiểu rằng Dự thảo Luật Dữ liệu là luật khung cần có thêm các quy định và/hoặc hướng dẫn thi hành chi tiết. Điều quan trọng đối với các TCTC quốc tế – đặc biệt là các doanh nghiệp phức tạp, thuộc diện bị quản lý điển hình – là biết chắc chắn càng sớm càng tốt về các nghĩa vụ và các yêu cầu khác mà họ là đối tượng áp dụng, để tuân thủ hiệu quả trong phạm vi bộ các chính sách và thông lệ đa thị trường hiện có.	Chúng tôi đề nghị Bộ Công an đưa ra thời gian biểu chi tiết về việc ban hành các quy định và/hoặc hướng dẫn thi hành liên quan để cho phép các TCTC và các doanh nghiệp khác thực hiện các yêu cầu mà họ là đối tượng áp dụng, nếu có.
13(1)	Cơ quan chủ quản dữ liệu phải tổ chức, xây dựng chính sách, kế hoạch, chương trình, quy trình để thực hiện việc quản trị dữ liệu một cách liên tục, hiệu quả, bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, kịp thời của dữ liệu.	Nhìn chung, Dự thảo Luật Dữ liệu hoàn toàn không quy định rõ vai trò và cơ cấu của các "cơ quan chủ quản dữ liệu" này vì thuật ngữ này không được định nghĩa. Ví dụ, không rõ liệu các cơ quan này có phải sẽ là cơ quan chính quyền hay cơ quan có chức năng giống như cơ quan chính quyền hoặc một bộ phận thuộc bất kỳ tổ chức nào như là công ty hay tổ chức tư nhân (kể cả các TCTC quốc tế có sự hiện diện tại Việt Nam) hay không. Chúng tôi nhận thấy rằng Dự thảo Luật Dữ liệu còn có các định nghĩa trùng lặp khác, bao gồm cả "chủ quản cơ sở dữ liệu" (Điều 3(21)) và "chủ sở hữu dữ liệu" (Điều 3.22)), mà có thể mâu thuẫn với các thuật ngữ tương tự trong các luật khác, như "chủ quản hệ thống thông tin" trong Luật An toàn Thông tin Mạng và Luật An ninh mạng, và "bên kiểm soát dữ liệu"/"bên xử lý dữ liệu" tại Nghị định số 13/2023/NĐ-CP.	Chúng tôi kiến nghị Bộ Công an làm rõ vai trò và mục đích cuối cùng của "các cơ quan quản lý dữ liệu" này và hài hòa các thuật ngữ khác được sử dụng trong Dự thảo Luật Dữ liệu với các luật và quy định khác, để các TCTC và các doanh nghiệp khác hiểu được ảnh hưởng và các nghĩa vụ cụ thể áp đặt cho họ, nếu có.
14(6)	Thủ tướng Chính phủ quyết định việc	Chúng tôi nhận thấy rằng chính phủ có thể chia sẻ dữ	Chúng tôi đề nghị Bộ Công an làm rõ nghĩa vụ

Điều số	Điều	Ý kiến	Đề nghị
	chia sẻ dữ liệu dùng riêng do các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý để giải quyết tình trạng khẩn cấp; trường hợp đột xuất, khẩn cấp trong phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, cháy, nổ; trường hợp cấp bách để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn.	liệu dùng riêng cho mục đích khẩn cấp. Tuy nhiên, Dự thảo Luật Dữ liệu không nêu ra biện pháp bảo vệ trong quá trình chia sẻ dữ liệu dùng riêng, hoặc yêu cầu bảo mật áp dụng cho chính phủ. Đặc biệt đối với các TCTC quốc tế và các doanh nghiệp đa quốc gia khác không hiểu rõ các thông lệ của chính phủ Việt Nam, quy định này có thể làm phát sinh mối quan ngại về khả năng lạm dụng quyền hạn. Vì vậy, các TCTC quốc tế sẽ đánh giá cao nếu có các quy định bảo vệ hay bảo mật liên quan vì họ có thể đảm bảo an toàn dữ liệu của mình tốt hơn. Hơn nữa, việc chính phủ có quyền tiếp cận hạn chế đối với dữ liệu dùng riêng còn có thể liên quan đến nghĩa vụ tuân thủ của các TCTC quốc tế đối với luật bảo vệ dữ liệu tại các khu vực tài phán khác.	bảo mật và bảo vệ dữ liệu khi chính phủ đang xử lý hay chuyển dữ liệu dùng riêng cho mục đích khẩn cấp.
15(1)	Tổ chức, cá nhân phải thực hiện kê khai, cung cấp dữ liệu cho cơ quan nhà nước trong trường hợp đặc biệt khi được yêu cầu.	Có thể thấy rằng nhiều thị trường đã có các quy định trao cho chính phủ quyền yêu cầu cung cấp thông tin. Mấu chốt để các quy định này không tác động tiêu cực đến các hoạt động xuyên biên giới của các tổ chức tư nhân (kể cả hoạt động của các TCTC quốc tế) là đảm bảo rằng những quyền hạn này (ví dụ, bằng cách tham chiếu đến Khuyến nghị của Hội đồng Bảo vệ Dữ liệu châu Âu tháng 02/2020 về các Bảo đảm Quan trọng của châu Âu đối với các biện pháp giám sát <sup>4</sup> ) (i) căn cứ theo pháp luật rõ ràng, chính xác và dễ tiếp cận; (ii) phải được thực hiện theo phương	Để các TCTC quốc tế và các doanh nghiệp khác không lo ngại về phạm vi và việc thực hiện quyền hạn yêu cầu cung cấp dữ liệu trên thực tế, chúng tôi khẩn thiết đề nghị Bộ Công an ban hành thêm các quy định và/hoặc hướng dẫn thi hành để các TCTC quốc tế và doanh nghiệp khác có thể (i) trao đổi cần thiết kịp thời cho các bên liên quan bên trong và bên ngoài của mình để giải tỏa quan ngại về quyền hạn này, và (ii) chuẩn bị cho việc tiếp nhận các yêu cầu cung cấp dữ liệu này. Cụ thể, ngành

<sup>4</sup> [Khuyến nghị 02/2020 về Bảo đảm Quan trọng của châu Âu về các biện pháp giám sát | Hội đồng Bảo vệ Dữ liệu châu Âu \(europa.eu\)](#)

Điều số	Điều	Ý kiến	Đề nghị
		<p>thức cần thiết và phù hợp; (iii) chịu sự giám sát độc lập; và (iv) cung cấp các chế tài hiệu quả cho cá nhân. Nếu không có các giới hạn này, các TCTC có trụ sở tại Liên minh châu Âu và các doanh nghiệp khác (tiếp tục là ví dụ, do tầm quan trọng của Liên minh châu Âu trong vai trò là đối tác thương mại của Việt Nam) có thể bị cấm chuyển thông tin cá nhân về Việt Nam. Vì vậy, để cho phép và thúc đẩy hoạt động kinh doanh xuyên biên giới vào Việt Nam, việc thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ đối với quyền hạn này là vô cùng quan trọng.</p> <p>Ngoài ra, nếu không có các biện pháp bảo vệ này, các TCTC Việt Nam và các công ty lớn trong nước khác đang mong muốn mở rộng ra nước ngoài có thể đối mặt với các rào cản pháp lý hoặc thậm chí bị điều tra nếu họ tìm cách chuyển thông tin cá nhân về Việt Nam mà vi phạm GDPR<sup>5</sup> hoặc chế độ tương tự.</p>	<p>đề nghị làm rõ kiểu "trường hợp đặc biệt" nào sẽ cần phải tuân thủ yêu cầu, và quy trình chính xác để phản đối yêu cầu cung cấp thông tin.</p>

<sup>5</sup> [DPC triển khai hai cuộc điều tra đối với TikTok liên quan đến việc tuân thủ yêu cầu GDPR liên quan đến việc xử lý dữ liệu cá nhân của trẻ em và chuyển dữ liệu sang Trung Quốc | 14/09/2021 | Ủy ban Bảo vệ Dữ liệu](#)

Điều số	Điều	Ý kiến	Đề nghị
15(2)	<p>Trường hợp đặc biệt theo quy định tại khoản 1 Điều này gồm:</p> <p>(a) Khi dữ liệu được yêu cầu cung cấp là cần thiết để ứng phó với tình trạng khẩn cấp công cộng;</p> <p>(b) Khi việc thiếu dữ liệu sẵn có ngăn cản cơ quan nhà nước hoàn thành một nhiệm vụ cụ thể vì lợi ích công cộng đã được pháp luật quy định rõ ràng và cơ quan nhà nước không thể lấy được dữ liệu đó bằng các biện pháp thay thế khác.</p>	<p>Chúng tôi hiểu rằng Bộ Công an đã cố gắng giới hạn rõ ràng các trường hợp áp dụng trong Dự thảo Luật Dữ liệu, tuy nhiên quy định vẫn còn khá mơ hồ như việc trao quyền hạn rộng rãi cho cơ quan nhà nước trong việc yêu cầu cung cấp dữ liệu để thực hiện công vụ theo luật. Đặc biệt, đối với các TCTC quốc tế và các doanh nghiệp đa quốc gia khác không hiểu rõ thông lệ của chính phủ tại Việt Nam, các trường hợp với phạm vi rộng như vậy có thể gây quan ngại về khả năng lạm dụng quyền hạn.</p>	<p>Đề nghị của chúng tôi về quy định này cũng giống như đề nghị về Điều 15(1) trên.</p> <p>Ngoài ra, chúng tôi kiến nghị rằng danh mục dữ liệu mà cơ quan có thể yêu cầu cũng phải được quy định trong luật (và chỉ trong phạm vi cơ quan đó không thể có được từ các nguồn khác).</p>
15(3)	<p>Khi yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp dữ liệu trong trường hợp đặc biệt, cơ quan nhà nước có trách nhiệm:</p> <p>(d) ...</p> <p>(e) Chỉ định thời hạn cần cung cấp dữ liệu. Trong thời hạn đó người nắm giữ dữ liệu có thể yêu cầu cơ quan nhà nước sửa đổi hoặc rút lại yêu cầu.</p>	<p>Chúng tôi hiểu rõ giá trị của cơ chế rõ ràng để các TCTC phản đối yêu cầu, vì đây là một dấu hiệu rõ ràng cho thấy các quy tắc được xây dựng để tôn trọng quy định pháp luật. Tuy nhiên, theo quy định hiện tại, quy trình phản đối là không rõ ràng và có thể dẫn đến việc lạm dụng cơ chế.</p>	<p>Chúng tôi kiến nghị Bộ Công an cần sớm đưa ra một quy trình phản đối rõ ràng hơn theo Dự thảo Luật Dữ liệu hoặc quy định và/hoặc hướng dẫn thi hành Dự thảo Luật Dữ liệu trước khi các quy định liên quan của Dự thảo Luật Dữ liệu có hiệu lực, để cho phép các TCTC và các doanh nghiệp khác điều chỉnh hoạt động nếu cần.</p>

Điều số	Điều	Ý kiến	Đề nghị
15(4)	<p>Yêu cầu cung cấp dữ liệu được thực hiện theo khoản 5 của Điều này phải đảm bảo:</p> <p>(a) Được thể hiện bằng ngôn ngữ rõ ràng, ngắn gọn và dễ hiểu đối với người nắm giữ dữ liệu; ...</p>	<p>Dù ngầm định, quy định không nêu rõ các yêu cầu của cơ quan nhà nước có phải được đưa ra dưới dạng văn bản hay không. Nếu yêu cầu có thể được đưa ra bằng lời nói – hoặc, cùng lắm là sau đó gửi văn bản để xác nhận nội dung chi tiết của yêu cầu – thì sẽ có nguy cơ lạm dụng quyền hạn này đối với các dữ liệu có thể là dữ liệu độc quyền cực kỳ nhạy cảm, dữ liệu khách hàng hoặc dữ liệu mật và nhạy cảm khác đối với các TCTC và doanh nghiệp khác.</p>	<p>Chúng tôi khẩn thiết đề nghị Bộ Công an quy định rõ ràng rằng yêu cầu – ít nhất đối với các tổ chức tư nhân và cá nhân – phải được gửi bằng văn bản để đảm bảo trách nhiệm giải trình của các cán bộ đưa ra các yêu cầu này.</p>
15(5)	<p>Nghĩa vụ của cơ quan nhà nước khi đã nhận được dữ liệu theo yêu cầu:</p> <p>(a) ...</p> <p>(b) Thực hiện các biện pháp kỹ thuật và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của chủ thể dữ liệu, chủ thể cung cấp dữ liệu;</p> <p>(c) ...</p>	<p>Bộ Công an sẽ nhận thấy rằng an ninh mạng và dữ liệu có nhiều mặt để xử lý rủi ro hoạt động ngày nay. Vì vậy, việc chỉ đề cập đến "biện pháp kỹ thuật" được cho là có phạm vi quá hẹp để tạo ra mức độ bảo vệ mà các TCTC và các doanh nghiệp khác được yêu cầu duy trì, và vì vậy, cũng có quyền kì vọng từ các cơ quan quản lý của mình.</p> <p>Ngoài ra, Điều này cũng không quy định rõ việc cơ quan nhà nước có thể tự do chia sẻ thông tin thu thập được với nhau hay không (với điều kiện là việc chia sẻ này không nằm ngoài mục đích được nêu trong yêu cầu ban đầu).</p>	<p>Chúng tôi đề nghị rằng các biện pháp được đề cập tại Điều này được mở rộng thành "các biện pháp kỹ thuật và tổ chức" để tuân thủ quy định tương tự trong các ngữ cảnh khác.</p> <p>Ngoài ra, chúng tôi kiến nghị làm rõ khả năng cơ quan nhà nước này chia sẻ thông tin với cơ quan nhà nước khác nhưng cũng cần hạn chế ở mức tối thiểu để giảm bớt nguy cơ cố ý rò rỉ dữ liệu.</p>
15(6)	<p>Chính phủ quy định chi tiết việc thực hiện cung cấp dữ liệu cho cơ quan nhà nước trong trường hợp đặc biệt.</p>	<p>Chúng tôi hiểu rằng Dự thảo Luật Dữ liệu là luật khung cần thêm các quy định và/hoặc hướng dẫn thi hành chi tiết. Điều quan trọng đối với các TCTC quốc tế – đặc biệt là các doanh nghiệp phức tạp, thuộc diện bị quản lý điển hình – là biết chắc chắn càng sớm càng tốt các nghĩa vụ và các yêu cầu khác mà họ là</p>	<p>Chúng tôi đề nghị Bộ Công an đưa ra thời gian biểu chi tiết về việc ban hành các quy định và/hoặc hướng dẫn thi hành liên quan để cho phép các TCTC và các doanh nghiệp khác chuẩn bị cho việc tiếp nhận các yêu cầu cung cấp dữ liệu này.</p>

Điều số	Điều	Ý kiến	Đề nghị
		đối tượng áp dụng, để tuân thủ hiệu quả trong phạm vi bộ các chính sách và thông lệ đa thị trường hiện có.	
18(1)	Công khai dữ liệu là việc cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân công bố, cung cấp thông tin chính thức về một tập dữ liệu nhất định.	Không rõ là từ "chính thức" sẽ có ảnh hưởng hạn chế nào đối với "thông tin" trong trường hợp của TCTC quốc tế và, theo dự đoán của chúng tôi, nhiều doanh nghiệp khác. Nếu không quy định rõ ràng phạm vi của hoạt động này, thì, ví dụ, việc tuân thủ quy định cấm theo Điều 18(4) về việc công khai càng trở nên khó khăn hơn.	Chúng tôi đề nghị Bộ Công an giải thích ý nghĩa và ảnh hưởng của từ "chính thức" đứng trước từ "thông tin".
18(2)(b)	Đăng tải trên cổng dữ liệu, cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử và các phương tiện thông tin đại chúng;	Không rõ phạm vi chính xác của "cổng dữ liệu, cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử và các phương tiện thông tin đại chúng" là gì. Có phải các cổng thông tin và phương tiện thông tin này chỉ là các cổng thông tin và phương tiện thông tin công cộng không, hay có phải các cổng thông tin và phương tiện thông tin này còn bao gồm các nền tảng thành viên bán công không? Ví dụ, từ câu chữ hiện tại, không thể suy ra được liệu việc đăng tải dữ liệu trên nền tảng trực tuyến chỉ dành cho thành viên có được cho là công khai dữ liệu hay không.	Chúng tôi đề nghị thay cụm từ "cổng dữ liệu" bằng cụm từ "cổng dữ liệu công", v.v. Mặt khác, đề cập đến mạng xã hội có thể được đưa trực tiếp vào điểm này.
18(4)	Các dữ liệu không được phép công khai gồm: Dữ liệu cá nhân mà không được chủ thể dữ liệu đồng ý; dữ liệu là bí mật nhà nước; dữ liệu tác động đến quốc phòng, an ninh; dữ liệu nếu công khai sẽ gây nguy hại đến lợi ích của Nhà nước,	Mặc dù có thể thấy tại ít nhất một khu vực tài phán thuộc châu Á (cụ thể là Trung Quốc Đại lục) các loại thông tin chung chung bị cấm công khai này có khả năng có ảnh hưởng tương tự như việc khiến các TCTC quốc tế lo ngại về phạm vi áp dụng. Cụ thể ở Trung Quốc Đại lục, việc mở rộng phạm vi dữ liệu vào	Để tránh trùng lặp với Luật An ninh mạng và các luật và quy định khác (chẳng hạn bảo vệ bí mật Nhà nước hay dữ liệu cá nhân), chúng tôi khẩn thiết đề nghị Bộ Công an xem xét xóa bỏ quy định cấm công khai dữ liệu. Nếu thực sự cần thiết phải quy định các loại dữ liệu khác

Điều số	Điều	Ý kiến	Đề nghị
	<p>quan hệ quốc tế; đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng; gây nguy hại đến tính mạng, cuộc sống hoặc tài sản của người khác; thông tin thuộc bí mật công tác; thông tin về cuộc họp nội bộ của cơ quan nhà nước; tài liệu do cơ quan nhà nước soạn thảo cho công việc nội bộ.</p>	<p>tháng 7 năm 2023 làm phát sinh vi phạm theo Luật Chống Gián điệp (thành bất kỳ “văn bản, dữ liệu, tài liệu và nội dung liên quan đến an ninh và lợi ích quốc gia.”) và việc sửa đổi Luật Bảo vệ Bí mật Nhà nước (để đưa vào khái niệm “bí mật công tác”) khiến nhiều doanh nghiệp quốc tế lo ngại do thiếu các thuật ngữ được định nghĩa và nảy sinh quan điểm rằng cán bộ không được diễn giải khái niệm dữ liệu phi cá nhân một cách chủ quan, theo đó ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh xuyên biên giới bình thường. Chúng tôi quan ngại rằng các thuật ngữ mơ hồ tương tự trong Dự thảo Luật Dữ liệu có thể gây ra sự đình trệ trong các hoạt động tiếp thị, gửi báo cáo nghiên cứu, và các hoạt động khác cần phải công khai một số thông tin.</p> <p>Ngoài ra, quy định cấm này có thể trùng lặp với quy định trong Luật An ninh mạng trong đó đã cấm việc phát tán một số loại thông tin vi phạm cụ thể trong không gian mạng.</p>	<p>biệt này trong Dự thảo Luật Dữ liệu, đề nghị chỉ định các loại dữ liệu này thông qua các yếu tố hạn chế, có số liệu rõ ràng hoặc yếu tố khách quan khác mà tất cả các tổ chức và cá nhân có thể dễ dàng hiểu được – việc chỉ định đó cần được công bố sớm trước khi các quy định liên quan của Dự thảo Luật Dữ liệu có hiệu lực, để cho phép các TCTC và các doanh nghiệp khác điều chỉnh hoạt động khi cần thiết.</p> <p>Chúng tôi kiến nghị rằng – nếu giữ lại – những loại dữ liệu này cần được định nghĩa rõ ràng sớm nhất có thể. Ví dụ, ở một số khu vực tài phán khác (như Trung Quốc Đại lục), trong hầu hết các trường hợp, bí mật nhà nước sẽ được đánh dấu rõ ràng như vậy ở đầu văn bản.</p>
19(1)	<p>(b) Truy cập ghi: là hoạt động ghi dữ liệu vào một nguồn nào đó. Trong trường hợp dữ liệu được lưu trữ trong các ứng dụng, truy cập ghi được sử dụng để cập nhật dữ liệu vào cơ sở dữ liệu.</p> <p>(c) Truy cập sửa: là hoạt động sửa đổi dữ liệu đã được lưu trữ. Trong trường hợp dữ liệu được lưu trữ trong các ứng dụng, truy cập sửa được sử dụng để thay đổi</p>	<p>Chúng tôi nhận thấy rằng định nghĩa “truy cập ghi” tại điểm (b) và “truy cập sửa” tại điểm (c) đồng nhất với nhau vì luồng dữ liệu cho hai hoạt động này là như nhau (bởi vì sửa dữ liệu cũng cần cập nhật dữ liệu vào cơ sở dữ liệu), nhất là trong trường hợp dữ liệu được lưu trữ trong các ứng dụng.</p>	<p>Chúng tôi kiến nghị nhập hai điểm này thành “(b) Truy cập ghi và sửa: là hoạt động ghi dữ liệu vào một nguồn nào đó. Trong trường hợp dữ liệu được lưu trữ trong các ứng dụng, truy cập ghi được sử dụng để cập nhật dữ liệu vào cơ sở dữ liệu”.</p>

Điều số	Điều	Ý kiến	Đề nghị
	dữ liệu đã được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu.		
19(2)	Cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý dữ liệu có trách nhiệm cung cấp công cụ truy cập, cấp quyền theo loại truy cập dữ liệu.	Điều này vô tình có thể làm phát sinh nghĩa vụ cho tổ chức và cá nhân, nếu dữ liệu của họ bị nắm giữ một cách thụ động.	Chúng tôi đề xuất bổ sung cụm từ "nếu phù hợp" trước "cung cấp công cụ truy cập và...". Như vậy, các tổ chức và cá nhân có thể linh hoạt khi tuân thủ Điều này, làm giảm nghĩa vụ tuân thủ.
19(5)(a)	Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan sử dụng công cụ truy xuất dữ liệu có trách nhiệm đưa các biện pháp kỹ thuật để bảo vệ dữ liệu vào quy trình thiết kế ngay từ đầu nhằm bảo vệ dữ liệu.	Chúng tôi ủng hộ phương pháp "an toàn theo thiết kế", đây là phương pháp đã được chứng minh là hiệu quả trong việc bảo vệ dữ liệu theo luật và quy định tại các khu vực tài phán khác, chẳng hạn GDPR.	Chúng tôi kiến nghị mở rộng phạm vi của điểm này để bao gồm cả dữ liệu cá nhân nhằm bảo vệ cho cá nhân nhiều hơn.
21	Sao chép, truyền đưa, chuyển giao dữ liệu	Chúng tôi nhận thấy rằng Điều 21 quy định các nguyên tắc sao chép, truyền đưa, chuyển giao dữ liệu với phạm vi rộng và không rõ ràng. Các yêu cầu này có thể dẫn đến cách giải thích tối nghĩa và thường khó thực hiện trong khi thi hành. Ngoài ra, với sự phát triển công nghệ nhanh chóng, việc đưa các yêu cầu liên quan đến công nghệ vào các quy định hoặc tiêu chuẩn cấp độ thấp hơn cũng là phương pháp phổ biến để tránh làm cho luật ở cấp độ cao hơn trở nên lỗi thời.	Chúng tôi đề nghị bỏ yêu cầu tại Điều 21 của Dự thảo Luật Dữ liệu, và đưa các yêu cầu đó vào các quy định hoặc tiêu chuẩn cấp độ thấp hơn được ban hành riêng.
22(2)	Dữ liệu được phân loại là dữ liệu cốt lõi, dữ liệu quan trọng cần được cung cấp, chuyển giao bên ngoài biên giới nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phải được cơ quan có thẩm quyền đánh giá và	Nếu khái niệm "dữ liệu cốt lõi" và "dữ liệu quan trọng" được giữ lại (cụ thể xem ý kiến của chúng tôi về Điều 3(24) và 3(25) trên), dựa trên các ví dụ thị trường khác tại châu Á (chủ yếu là Trung Quốc Đại lục), quy trình chấp thuận của chính phủ này phải được thực	Trong phạm vi khả thi liên quan đến mong muốn của Việt Nam được nêu tại Điều 22(1) (bảo vệ an ninh quốc gia và lợi ích công cộng xã hội, đồng thời thúc đẩy luồng dữ liệu an toàn và tự động), chúng tôi khẩn thiết đề nghị



Điều số	Điều	Ý kiến	Đề nghị
	chấp thuận.	<p>hiện hết sức cẩn trọng để tránh gây trở ngại quá mức các hoạt động kinh doanh hợp pháp. Thống kê được chính phủ Trung Quốc Đại lục công bố (được lấy tiếp làm ví dụ, do tầm quan trọng của Trung Quốc Đại lục là đối tác thương mại của Việt Nam) cho thấy tỷ lệ chấp thuận tăng chậm đối với nhiều công ty cần hoàn thành quy trình chấp thuận – chỉ có 206 tổ chức trong 21 tháng đầu tiên, bất kể số lượng và quy mô của các tổ chức tại thị trường toàn cầu chủ chốt đó.<sup>6</sup> Như chúng tôi đã đề cập trong ý kiến về Điều 3(24), các bên liên quan nước ngoài đã đề cập đến luật dữ liệu của Trung Quốc Đại lục như là một trong những mối quan ngại chính của họ trong năm 2023.<sup>7</sup></p> <p>Ngoài ra, cần lưu ý rằng việc các TCTC quốc tế và các doanh nghiệp khác sử dụng cơ sở hạ tầng "trung tâm (ví dụ, một trung tâm dữ liệu cho tất cả hoạt động tại châu Á) là một thông lệ phổ biến để hưởng lợi từ tính kinh tế nhờ quy mô.</p>	<p>Bộ Công an xem xét xóa bỏ quy trình chấp thuận của chính phủ này để giải phóng tài nguyên cho các mục đích giám sát khác.</p> <p>Tuy nhiên, nếu Bộ Công an thấy rằng phải giữ lại một quy trình chấp thuận, chúng tôi đề nghị quy trình đó sẽ do mỗi cơ quan quản lý theo ngành liên quan quản lý – như Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hay Bộ Tài chính đối với các TCTC – để cán bộ nắm được kiến thức theo ngành liên quan đối với các hoạt động kinh doanh chính, bao gồm cả xuất dữ liệu, để làm cho quy trình hiệu quả nhất có thể. Ngoài ra, quy trình chấp thuận cũng cần được giới hạn ở phạm vi hẹp của "dữ liệu quan trọng" để đảm bảo mức độ nghiêm ngặt này.</p> <p>Ngoài ra, do tính chất khu vực của cơ sở hạ tầng CNTT tại các TCTC quốc tế – nhất là khi quy trình chấp thuận được một cơ quan quản lý cấp ngành quản lý – chúng tôi đề nghị có một cơ chế để các doanh nghiệp theo khu vực rõ ràng được miễn thực hiện quy trình hoặc hoàn thành một quy trình tinh giản phụ thuộc vào việc dữ liệu trong phạm vi được bảo mật bằng đầy đủ tiêu chuẩn chuyển giao nội bộ nhóm. Nếu có thể, chúng tôi kiến nghị</p>

<sup>6</sup> <https://mp.weixin.qq.com/s/a0ifDFsTqDAiAhkSdv8VZw>

<sup>7</sup> [En-British-Business-in-China-Position-Paper-2023\\_compressed.pdf \(britishchamber.cn\)](#)

Điều số	Điều	Ý kiến	Đề nghị
			<p>bổ sung các trường hợp miễn trừ rõ ràng để làm rõ cho ngành, như việc chuyển dữ liệu ra nước ngoài:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>(a) bởi các chi nhánh và văn phòng đại diện trong nước của các thực thể nước ngoài.</li> <li>(b) để tạo điều kiện cho các khoản thanh toán.</li> <li>(c) liên quan đến thông tin cá nhân của các đại diện theo pháp luật/theo ủy quyền, ban điều hành cấp cao, cổ đông cá nhân, chủ sở hữu thụ hưởng cuối cùng, người liên hệ được chỉ định và người ký là cá nhân, cũng như thông tin liên hệ kinh doanh.</li> <li>(d) để quản lý rủi ro và giám sát tuân thủ.</li> <li>(e) cho mục đích hoạt động, giao dịch và quản lý.</li> <li>(f) cho mục đích tranh tụng nước ngoài, trọng tài hay thủ tục tố tụng pháp lý khác.</li> <li>(g) cho mục đích tuân thủ quy định nước ngoài.</li> <li>(h) liên quan đến việc thẩm định trước đầu tư, nghiên cứu đầu tư, dữ liệu danh mục và thông tin khác được thu thập</li> </ul>

Điều số	Điều	Ý kiến	Đề nghị
			<p>liên quan đến các hoạt động quản lý mà (sau khi được chuyển ra nước ngoài) sẽ chỉ được chia sẻ trong nhóm hoặc tiết lộ cho các nhà đầu tư liên quan</p> <p>(i) trong nhóm các công ty để quản lý Nhân sự.</p>
22(3)	<p>Thẩm quyền quyết định việc cung cấp, chuyển giao dữ liệu ra nước ngoài được quy định như sau:</p> <p>(a) Thủ tướng Chính phủ quyết định việc cung cấp, chuyển giao dữ liệu cốt lõi quốc gia.</p> <p>(b) Bộ Công an thực hiện đánh giá và quyết định cung cấp, chuyển giao dữ liệu quan trọng.</p>	<p>Ý kiến của chúng tôi về quy trình chấp thuận được quy định trong Điều này cũng giống như ý kiến về Điều 22(2) trên.</p> <p>Ngoài ra, có thể thấy từ thị trường Trung Quốc Đại lục, do quy trình cần nhiều tài nguyên để có thể phát triển – các doanh nghiệp sở hữu "dữ liệu cốt lõi" có thể quan ngại rằng yêu cầu về việc xin chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ có thể dẫn tới quyết định chủ quan và thậm chí chính trị hóa mà không phải là một quyết định được đưa ra một cách khách quan bởi các chuyên gia trong ngành của (ví dụ) cơ quan quản lý ngành liên quan.</p> <p>Ngoài ra, dường như có sự mâu thuẫn giữa nội dung tại Điều 22(3)(a) này quy định rằng Thủ tướng Chính phủ quyết định việc cung cấp dữ liệu cốt lõi ra nước ngoài, và nội dung tại Điều 22(4)(a) quy định rằng Bộ Công an thực hiện đánh giá.</p>	<p>Đề nghị của chúng tôi về quy trình chấp thuận được quy định tại Điều này cũng giống như đề nghị về Điều 22(2) trên.</p> <p>Ngoài ra, các TCTC và các doanh nghiệp khác có thể xử lý dữ liệu cốt lõi sẽ cảm thấy chần chừ hơn, nếu có thể làm rõ vai trò của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Công an trong việc đánh giá an toàn dữ liệu và đưa ra quyết định.</p>
22(4)	<p>Chủ quản dữ liệu khi cần cung cấp, chuyển giao dữ liệu cốt lõi, dữ liệu quan trọng ra nước ngoài phải đáp ứng các</p>	<p><i>Đánh giá an toàn</i></p> <p>Mặc dù chúng tôi hiểu rằng khung đánh giá an toàn được nêu tại Điều 22(7) rõ ràng được soạn thảo dựa</p>	<p><i>Đánh giá an toàn</i></p> <p>Chúng tôi khẩn thiết đề nghị Bộ Công an xem xét (i) xóa bỏ toàn bộ quy trình chấp thuận này</p>

Điều số	Điều	Ý kiến	Đề nghị
	<p>điều kiện sau:</p> <p>(a) Đạt đánh giá an toàn dữ liệu do Bộ Công an thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều này;</p> <p>(b) Ký kết hợp đồng với bên nhận nước ngoài theo hợp đồng chuẩn do Bộ Công an xây dựng, thỏa thuận về quyền và trách nhiệm của hai bên;</p> <p>(c) Các điều kiện khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>trên khung đã có trước đây với các yêu cầu tương tự theo Biện pháp Đánh giá An toàn của Trung Quốc Đại lục đối với việc Truyền gửi Dữ liệu Ra nước ngoài tại Trung Quốc Đại lục, chúng tôi biết được rằng sau khi đã hoặc đang thực hiện quy trình đánh giá, một số thành viên của chúng tôi nhận thấy rằng khung đánh giá có phạm vi rộng đó về bản chất tạo ra một quy trình nặng nề cho cả tổ chức và cơ quan quản lý.</p> <p>Ngoài ra, không rõ là yêu cầu đánh giá an toàn theo điểm (a) của Điều 22(4) có cấu thành quy trình một lần cho mỗi lần chuyển giao hay không, hoặc yêu cầu đánh giá an toàn có bao gồm các lần chuyển giao lặp lại có tính chất tương tự hay không. Đặc biệt, chúng tôi quan ngại rằng việc yêu cầu đánh giá cho mỗi lần chuyển giao sẽ làm gián đoạn hoạt động kinh doanh. Việc chuyển giao xuyên biên giới trong các nhóm dịch vụ tài chính là hết sức thường xuyên trong thế giới tài chính hiện đại.</p> <p><i>Hợp đồng theo quy định</i></p> <p>Về yêu cầu ký kết một hợp đồng theo hình thức quy định, Dự thảo Luật Dữ liệu không quy định chi tiết các điều khoản hợp đồng cần thiết.</p>	<p>và thay bằng các biện pháp bảo vệ khác, hoặc (ii) nếu cảm thấy thực sự cần thiết, thu hẹp phạm vi áp dụng và quy định chi tiết hơn về quy trình và tần suất trong các quy định và/hoặc hướng dẫn thi hành được công bố trước khi quy định này của Dự thảo Luật Dữ liệu có hiệu lực, để cho phép các TCTC và các doanh nghiệp khác điều chỉnh hoạt động khi cần thiết.</p> <p><i>Hợp đồng theo quy định</i></p> <p>Chúng tôi đề nghị rằng nếu bắt buộc phải có các điều khoản hợp đồng, để cho phép các TCTC hiểu nghĩa vụ của họ trên thực tế, bao gồm cả việc chuyển giao tiếp từ người nhận đầu tiên ở nước ngoài.</p> <p>Ngoài ra, chúng tôi đề nghị rằng các quy định hoặc hướng dẫn thi hành cần làm rõ rằng các tổ chức có thể dựa vào các điều khoản hợp đồng phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế (thay cho mẫu quy định). Ví dụ, Bộ Công an có thể công nhận các hợp đồng chuẩn đã được công nhận ở khu vực tài phán khác vì các hợp đồng đó cũng có các nghĩa vụ chính (như là cách tiếp cận gần đây được các cơ quan ở Thái Lan sử dụng và đã công nhận cả các điều khoản hợp đồng chuẩn của EU và các Điều khoản Hợp đồng mẫu của ASEAN đối với các Luồng Dữ liệu Xuyên Biên giới là cơ chế chuyển giao</p>

Điều số	Điều	Ý kiến	Đề nghị
			dữ liệu hợp lệ <sup>8</sup> ).
22(6)	Cơ quản chủ quản dữ liệu phải áp dụng các biện pháp cần thiết để bảo đảm hoạt động xử lý dữ liệu của bên nhận dữ liệu của nước ngoài đạt tiêu chuẩn bảo vệ dữ liệu quy định tại Luật này.	Theo yêu cầu làm rõ Điều 13(1) ở trên, nếu trách nhiệm đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn bảo vệ dữ liệu thuộc về chủ quản dữ liệu bên ngoài, chúng tôi cho rằng đây có thể là một quy trình vô cùng nặng nề đối với một TCTC quốc tế cần duy trì nhiều kênh truyền gửi xuyên biên giới.	Chúng tôi kiến nghị rằng việc đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn bảo vệ dữ liệu thuộc trách nhiệm của tổ chức xuất dữ liệu, ngay cả khi tổ chức đó phải tuân theo các tiêu chuẩn quy định.
22(7)	Đánh giá an toàn dữ liệu đối với cung cấp, chuyển giao dữ liệu ra nước ngoài tập trung vào việc đánh giá các rủi ro mà hoạt động cung cấp, chuyển giao dữ liệu có thể mang lại cho an ninh quốc gia, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức, bao gồm tối thiểu các vấn đề sau:  ...	Chúng tôi nhận thấy rằng Điều này gần giống với Điều 5 của Biện pháp Đánh giá An toàn đối với việc Xuất Dữ liệu do Cục Quản lý Không gian mạng Trung Quốc ban hành. Tuy nhiên, Dự thảo Luật Dữ liệu không quy định chi tiết về định nghĩa hoặc phạm vi của từng mục cần được đánh giá theo Điều này.	Như đã đề cập trong ý kiến của chúng tôi về Điều 22(4), chúng tôi đề nghị Bộ Công an (i) xóa bỏ toàn bộ quy trình chấp thuận này và thay bằng các biện pháp bảo vệ khác, hoặc (ii) nếu thực sự cần thiết, quy định chi tiết cơ chế đánh giá an toàn dữ liệu này. Trong trường hợp (ii), chúng tôi cũng kiến nghị Bộ Công an thu hẹp phạm vi dữ liệu khi áp dụng yêu cầu này và đưa ra các yêu cầu và/hoặc giải thích cụ thể hơn về các mục trong Điều này.
22(8)	Đánh giá an toàn dữ liệu đối với cung cấp, chuyển giao dữ liệu ra nước ngoài được thực hiện kết hợp giữa việc đánh giá trước khi việc cung cấp, chuyển giao được thực hiện, giám sát liên tục, đánh giá lại định kỳ trong quá trình thực hiện nhằm ngăn ngừa rủi ro bảo mật và đảm	Quy định này của Dự thảo Luật Dữ liệu không quy định cụ thể định kỳ tiến hành đánh giá lại, hoặc liệu việc đánh giá này có phải để đáp ứng với sự thay đổi hoàn cảnh hay không.	Do nghĩa vụ tiềm tàng của các TCTC quốc tế và các doanh nghiệp khác trong việc tuân thủ các yêu cầu đánh giá liên tục, chúng tôi khẩn thiết đề nghị Bộ Công an chỉ yêu cầu đánh giá lại khi có yếu kém thực sự trong việc bảo vệ dữ liệu tới mức có thể gây nguy hiểm đến an ninh quốc gia, v.v.

<sup>8</sup> Thông báo của Ủy ban Bảo vệ Dữ liệu Cá nhân về Tiêu chí Bảo vệ Dữ liệu Cá nhân được Gửi hoặc Chuyển ra Nước ngoài theo Mục 29 của Đạo luật Bảo vệ Dữ liệu Cá nhân, B.E. 2562 B.E. 2566 (2023).

Điều số	Điều	Ý kiến	Đề nghị
	bảo luồng dữ liệu có trật tự và tự do theo quy định của pháp luật.		
22(9)	<p>Các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam phải giải quyết các yêu cầu của cơ quan thực thi pháp luật hoặc tư pháp nước ngoài về việc cung cấp dữ liệu, theo điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia. Các tổ chức và cá nhân trong nước không được cung cấp dữ liệu được lưu trữ trên lãnh thổ Việt Nam cho cơ quan tư pháp hoặc cơ quan thực thi pháp luật của nước ngoài mà không có sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.</p>	<p><i>Mâu thuẫn với chế độ nước ngoài</i></p> <p>Chúng tôi cho rằng việc yêu cầu các tổ chức và cá nhân xin chấp thuận cho việc xuất dữ liệu này (như được nêu trong câu thứ hai) sẽ tạo ra nhiều vấn đề lớn cho các TCTC quốc tế có trụ sở bên ngoài Việt Nam, vì yêu cầu đó có khả năng mâu thuẫn với các yêu cầu pháp lý hiện có theo luật của các khu vực tài phán khác. Ví dụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• cơ quan quản lý nước ngoài có thể yêu cầu các TCTC trả lời trong một thời hạn; và</li> <li>• nếu các cơ quan Việt Nam từ chối chấp thuận việc cung cấp dữ liệu, thì các TCTC có thể vi phạm luật của khu vực tài phán khác.</li> </ul> <p><i>Thẩm quyền ra quyết định</i></p> <p>Ngoài ra, không quy định rõ cơ quan mà TCTC cần nộp đơn xin chấp thuận.</p> <p><i>Làm rõ bên nhận</i></p> <p>Một cơ quan quản lý có thể đảm nhận các vai trò khác nhau: có lúc là cơ quan giám sát hàng ngày và có lúc là cơ quan thực thi. Khi xem xét thông lệ thị trường ở bất kỳ nơi khác tại châu Á - chủ yếu ở Trung Quốc Đại lục - chúng tôi cho rằng quy định cấm này không nên nhằm hạn chế việc chuyển dữ liệu cho một cơ quan không có chức năng thực thi (ngay cả khi cơ quan đó có vai trò thực thi trong các trường hợp</p>	<p><i>Mâu thuẫn với chế độ nước ngoài</i></p> <p>Chúng tôi kiến nghị giải thích rõ ràng rằng Điều này không áp dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• cho dữ liệu không có khả năng gây nguy hiểm đến an ninh quốc gia hoặc lợi ích công cộng. Các loại dữ liệu có thể có tác động như vậy cần được xử lý rõ ràng theo cơ chế chấp thuận tại Điều 22(2) hoặc bất kỳ quy định liên quan nào khác;</li> <li>• cho dữ liệu được lưu trữ tại Việt Nam chỉ nhờ vào việc lưu trữ trong một máy chủ đám mây đặt tại Việt Nam;</li> <li>• khi việc xuất dữ liệu là để tạo điều kiện thuận lợi cho việc đánh giá hoặc báo cáo nội bộ nhóm cho mục đích chống rửa tiền và chống tài trợ khủng bố;</li> <li>• cho việc cung cấp dữ liệu cho các tổ chức quốc tế (ví dụ: Interpol); hoặc</li> <li>• cho việc cung cấp dữ liệu cho các cơ quan chính phủ nước ngoài theo yêu cầu của luật địa phương áp dụng.</li> </ul> <p><i>Thẩm quyền ra quyết định</i></p> <p>Chúng tôi cũng đề nghị làm rõ ý định của Bộ</p>

Điều số	Điều	Ý kiến	Đề nghị
		khác).	Công an về bên có thẩm quyền ra quyết định liên quan. <i>Làm rõ bên nhận</i> Chúng tôi đề nghị làm rõ rằng Điều 22(9) chỉ áp dụng khi bên nhận là cơ quan quản lý ở nước ngoài hoặc cơ quan tương tự.
22(10)	Chính phủ quy định chi tiết Điều này.	Chúng tôi hiểu rằng Dự thảo Luật Dữ liệu là luật khung nên cần có thêm quy định và/hoặc hướng dẫn thi hành chi tiết. Điều cốt yếu đối với các TCTC quốc tế - cụ thể là các doanh nghiệp phức tạp, được quản lý thường xuyên – là biết chắc chắn các nghĩa vụ cũng như các yêu cầu khác áp dụng cho các tổ chức đó trong thời gian sớm nhất có thể để tuân thủ hiệu quả trong phạm vi bộ chính sách và thông lệ đa thị trường hiện có.	Chúng tôi đề nghị Bộ Công an quy định thời gian ban hành cụ thể các quy định và/hoặc hướng dẫn thi hành có liên quan nhằm cho phép các TCTC và các doanh nghiệp khác thực hiện các yêu cầu đối với họ, nếu có.
23(2) & (3)	Xóa dữ liệu là hoạt động loại bỏ dữ liệu khỏi cấu trúc, môi trường đang được lưu trữ. Hủy dữ liệu là hoạt động loại bỏ dữ liệu khỏi cấu trúc, môi trường đang được lưu trữ và đảm bảo loại bỏ khả năng phục hồi bằng phương thức ghi đè hoặc phá hủy vật lý.	Chúng tôi nhận thấy rằng định nghĩa "xóa dữ liệu" tại đoạn (2) và "hủy dữ liệu" tại đoạn (3) là đồng nhất với nhau, vì sự khác biệt duy nhất giữa hai thuật ngữ này là khả năng phục hồi dữ liệu. Theo kinh nghiệm của chúng tôi, trên thực tế, việc sử dụng các khái niệm riêng biệt cho các hoạt động tương tự thường có thể gây nhầm lẫn và gây khó khăn cho việc thực thi.	Chúng tôi kiến nghị Bộ Công an chỉ giữ định nghĩa "xóa dữ liệu" tại Điều này và bổ sung riêng yêu cầu "loại bỏ khả năng phục hồi bằng phương thức ghi đè hoặc phá hủy vật lý" nếu thích hợp.
24(5)	Chính phủ quy định chi tiết về hoạt động phát triển, ứng dụng công nghệ trong xử lý dữ liệu đối với các ứng dụng: ...	Chúng tôi hiểu rằng Dự thảo Luật Dữ liệu là luật khung nên cần có thêm quy định và/hoặc hướng dẫn thi hành chi tiết. Điều cốt yếu đối với các TCTC quốc tế - cụ thể là các doanh nghiệp phức tạp, được quản	Chúng tôi đề nghị Bộ Công an quy định thời gian ban hành cụ thể các quy định và/hoặc hướng dẫn thi hành có liên quan nhằm cho phép các TCTC và các doanh nghiệp khác

Điều số	Điều	Ý kiến	Đề nghị
		lý thường xuyên – là biết chắc chắn các nghĩa vụ cũng như các yêu cầu khác áp dụng cho các tổ chức đó trong thời gian sớm nhất có thể để tuân thủ hiệu quả trong phạm vi bộ chính sách và thông lệ đa thị trường hiện có.	thực hiện các yêu cầu đối với họ, nếu có.
25(4)	Cơ quan, tổ chức, cá nhân xử lý dữ liệu cốt lõi, dữ liệu quan trọng phải định kỳ tiến hành đánh giá rủi ro đối với các hoạt động xử lý dữ liệu đó theo quy định. Nội dung đánh giá rủi ro bao gồm tối thiểu các thông tin về loại và lượng dữ liệu đang được xử lý, hoàn cảnh của các hoạt động xử lý dữ liệu, các rủi ro phát sinh trong xử lý dữ liệu và biện pháp giải quyết.	Quy định này của Dự thảo Luật Dữ liệu không quy định cụ thể định kỳ tiến hành đánh giá, hoặc liệu đánh giá này có phải để đáp ứng với sự thay đổi hoàn cảnh hay không.	Do nghĩa vụ tiềm tàng của các TCTC quốc tế và các doanh nghiệp khác trong việc tuân thủ các đánh giá định kỳ, chúng tôi khẩn thiết đề nghị Bộ Công an chỉ yêu cầu đánh giá khi có yếu kém thực sự trong việc bảo vệ dữ liệu tới mức có thể gây nguy hiểm đến an ninh quốc gia, v.v.
25(5)	Quy định một số biện pháp phòng ngừa rủi ro phát sinh trong xử lý dữ liệu bao gồm: (a) ...	Chúng tôi nhận thấy rằng các nghĩa vụ quy định tại Điều này rộng hơn các nghĩa vụ theo Luật An toàn Thông tin Mạng. Tuy nhiên, mức độ nghĩa vụ tuân thủ bổ sung của các TCTC và các doanh nghiệp khác sẽ chỉ được làm rõ khi các quy định và/hoặc hướng dẫn thi hành chi tiết được ban hành.  Chúng tôi nhận thấy rằng các TCTC, chẳng hạn như các tổ chức tín dụng có thể đã phải tuân theo các quy định theo ngành khác như Nghị định số 117/2018/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 09/2020/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, và nhiều quy định khác.	Chúng tôi kiến nghị điều chỉnh các nghĩa vụ quản lý dữ liệu theo các luật và quy định khác nhau (có thể bằng cách dẫn chiếu đến các nghĩa vụ hiện có theo các quy định theo ngành thay vì xác lập các nghĩa vụ chồng chéo mới) để giảm bớt nghĩa vụ tuân thủ của các TCTC quốc tế, và cũng sẽ bao gồm các nghĩa vụ cấp ngành và các nghĩa vụ phát sinh từ thị trường nội địa của nhóm các tổ chức này. Chúng tôi cũng đề nghị làm rõ mức độ của các nghĩa vụ cuối cùng thông qua việc nhanh chóng ban hành các quy định và/hoặc hướng dẫn thi hành cần thiết để thực hiện các nghĩa vụ này.



Điều số	Điều	Ý kiến	Đề nghị
			Sự phù hợp với các quy định hiện có không chỉ quan trọng đối với các TCTC trong việc tuân thủ các quy định do các cơ quan quản lý khác nhau ban hành, mà còn tạo điều kiện cho các tổ chức này tiến hành kinh doanh một cách ổn định và liên tục, chẳng hạn như kinh doanh thanh toán xuyên biên giới ASEAN <sup>9</sup> - cụ thể là các mô hình kinh doanh hiện có có lợi cho nền kinh tế Việt Nam trên phạm vi rộng hơn ở trong nước và, trong một số trường hợp trên thế giới sẽ không bị cản trở bởi các quy định mang tính xung đột - cũng như không cần một cơ chế kinh doanh hoặc cơ chế quản lý mới trong các giao dịch tài chính phức tạp nếu quy định mới được xây dựng để phù hợp với các yêu cầu hiện có.
26	Quy phát triển dữ liệu quốc gia	Tương tự như ý kiến của chúng tôi về Điều 12, chúng tôi hiểu rằng Điều này quy định các nghĩa vụ của các cơ quan công quyền, mà được cho là nằm ngoài phạm vi của Chương II.	Chúng tôi đề nghị chuyển Điều này sang Chương I "Quy định chung" cùng với Điều 12.

<sup>9</sup> <https://wto-center.vn/an-pham/22818-vietnams-cross-border-payments-infrastructure-and-asean>

Điều số	Điều	Ý kiến	Đề nghị
33(2)	<p>(a) Đối với cá nhân là người Việt Nam, tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam, cá nhân, tổ chức doanh nghiệp nước ngoài hoạt động tại Việt Nam có trách nhiệm như sau: Cung cấp, chia sẻ, đồng bộ, cập nhật dữ liệu cho Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia theo quy định tại Điều 15 Luật này khi có văn bản đề nghị của Trung tâm dữ liệu quốc gia;</p> <p>(b) Nhà nước bảo đảm điều kiện cần thiết để thực hiện việc tiếp nhận dữ liệu do tổ chức, cá nhân cung cấp theo quy định tại Điều 15 Luật này.</p>	<p>Ngoài các ý kiến về Điều 15(5), các TCTC và các doanh nghiệp khác có thể lo ngại rằng dữ liệu có thể nhạy cảm do một cơ quan nhà nước yêu cầu có thể được chia sẻ với các cơ quan khác, nhưng quy định này được cho là làm tăng nguy cơ đó khi quy định rằng thông tin có thể được yêu cầu đăng tải lên cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia. Điều này sẽ làm tăng thêm lo ngại về rò rỉ dữ liệu.</p>	<p>Chúng tôi khẩn thiết đề nghị Bộ Công an đảm bảo rằng quyền hạn của các cơ quan nhà nước trong việc yêu cầu và tải lên dữ liệu liên quan đến các tổ chức tư nhân được giữ ở mức tối thiểu vì mục đích bảo mật và giữ gìn các bí mật kinh doanh. Chúng tôi đề nghị Bộ Công an làm rõ phạm vi của các quyền hạn này trong Dự thảo Luật Dữ liệu để xóa bỏ nội dung không rõ ràng.</p>

Điều số	Điều	Ý kiến	Đề nghị
47(1)	<p>(a) Điều kiện về tổ chức cung cấp sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu, phân tích, tổng hợp dữ liệu là đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp được thành lập hoặc đăng ký hoạt động tại Việt Nam theo quy định pháp luật, đáp ứng điều kiện cung cấp dịch vụ và được cấp phép cung cấp dịch vụ theo quy định của Luật này;</p> <p>(b) ...</p>	<p>"Sản phẩm, dịch vụ tổng hợp dữ liệu" được đề cập trong Điều 50(1), 50(2) và 24(5) quá rộng và có thể bao gồm các đối tượng đã được các cơ quan quản lý khác cấp phép. Các sản phẩm, dịch vụ này cũng có thể là sản phẩm, dịch vụ AI và sản phẩm, dịch vụ AI tạo sinh. Nếu vậy, các yêu cầu nội địa hóa và cấp phép có thể hạn chế đáng kể khả năng triển khai của các TCTC quốc tế và các doanh nghiệp khác, nếu có cơ hội thực hiện các hoạt động này. Các TCTC quốc tế cần hiểu rõ hơn các yêu cầu được quy định trong điều khoản này.</p> <p>Cụ thể là chúng tôi nhận thấy rằng các yêu cầu đăng ký tương tự ở Trung Quốc Đại lục, ví dụ, theo Biện pháp Hành chính Tạm thời đối với các Dịch vụ Trí tuệ Nhân tạo chỉ áp dụng cho các sản phẩm và dịch vụ "công cộng". Lý do cho điều này được hiểu là liên quan đến việc chính quyền không mong muốn kìm hãm sự đổi mới bằng nghĩa vụ tuân thủ nặng nề đối với các nhà phát triển AI.</p>	<p>Chúng tôi kiến nghị Bộ Công an thu hẹp phạm vi sản phẩm và dịch vụ dữ liệu và giới hạn ở các loại sản phẩm và dịch vụ có rủi ro cao nhất. Các yêu cầu có thể trùng lặp đối với các công ty đã được cấp phép theo các quy định ngành khác. Ví dụ, các công ty dịch vụ tài chính hoạt động tại Việt Nam đã chịu sự điều chỉnh và giám sát của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sẽ không thuộc phạm vi của điều 47, 48 và tất cả các quy định áp dụng khác liên quan đến việc cung cấp các sản phẩm và dịch vụ dữ liệu, hoặc cần quy định rõ ràng việc tuân thủ các quy định ngành đó được ưu tiên áp dụng.</p> <p>Chúng tôi kiến nghị rằng các yêu cầu nội địa hóa, đăng ký và cấp phép đối với các sản phẩm và dịch vụ AI (và AI tạo sinh) được giới hạn ở các sản phẩm và dịch vụ công cộng, để khuyến khích đổi mới tương tự ở Việt Nam.</p> <p>Chúng tôi cũng kiến nghị Bộ Công an làm rõ phạm vi của các hoạt động này và liệu các tổ chức nước ngoài cung cấp dịch vụ có cơ hội thực hiện các hoạt động này hay không.</p> <p>Ngoài ra, chúng tôi đề nghị Bộ Công an có thêm các quy định và/hướng dẫn thi hành về quy trình xin giấy phép trong thời gian sớm nhất có thể, do mong muốn giới thiệu các công cụ AI hiện nay trong ngành dịch vụ tài chính.</p>

Điều số	Điều	Ý kiến	Đề nghị
47(2)	<p>Điều kiện về nhân sự</p> <p>(a) Người đứng đầu tổ chức, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam;</p> <p>(a) Tổ chức, doanh nghiệp phải có nhân sự có bằng đại học trở lên chuyên ngành an toàn thông tin hoặc công nghệ thông tin hoặc điện tử viễn thông chịu trách nhiệm cung cấp dịch vụ, quản trị hệ thống, vận hành hệ thống, bảo đảm an toàn thông tin của hệ thống.</p>	<p><i>Người đứng đầu tổ chức</i></p> <p>Yêu cầu về người đứng đầu của tổ chức là người trong nước tham gia phân tích và tổng hợp dữ liệu được cho là thích hợp với luật đầu tư trực tiếp nước ngoài hơn là luật dữ liệu.</p> <p><i>Nhân sự</i></p> <p>Chúng tôi thận trọng với các yêu cầu về trình độ của nhân sự trong các quy định bắt buộc như Dự thảo Luật Dữ liệu, so với các tiêu chuẩn mang tính khuyến nghị, vì điều này sẽ hạn chế nhóm ứng viên tiềm năng một cách không cần thiết liên quan đến mục tiêu thương mại của các tổ chức tư nhân.</p>	<p>Chúng tôi đề nghị Bộ Công an xem xét lại tính phù hợp của các yêu cầu này trong bối cảnh khuyến khích đổi mới kỹ thuật số, đặc biệt là khi các yêu cầu này có thể hạn chế sự phát triển của các dịch vụ cung cấp cho hoặc được phát triển bởi các TCTC hoạt động tại Việt Nam.</p>

Điều số	Điều	Ý kiến	Đề nghị
47(3)	<p>Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật, quy trình quản lý cung cấp dịch vụ và phương án bảo đảm an ninh, trật tự</p> <p>Tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp giấy xác nhận phải có Đề án hoạt động cung cấp dịch vụ bao gồm các nội dung sau: Phương án, quy trình hoạt động cung cấp dịch vụ bao gồm thuyết minh hệ thống công nghệ thông tin; thuyết minh phương án kỹ thuật về giải pháp công nghệ; phương án lưu trữ, bảo đảm tính toàn vẹn dữ liệu, bảo đảm an ninh an toàn thông tin của hệ thống cung cấp dịch vụ; phương án bảo vệ dữ liệu cá nhân, tổ chức; phương án bảo đảm an ninh, trật tự; phương án phòng cháy và chữa cháy, dự phòng thảm họa và bảo đảm vận hành ổn định, thông suốt dịch vụ; trang thiết bị kỹ thuật phải được đặt tại Việt Nam và được kiểm định an ninh, an toàn thông tin theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Yêu cầu nội địa hóa theo Điều này được cho là sẽ ngăn cản các TCTC quốc tế triển khai AI/AI tạo sinh và các công cụ phân tích và tổng hợp dữ liệu khác được lưu trữ trên cơ sở hạ tầng CNTT khu vực hoặc toàn cầu bên ngoài Việt Nam. Quy định này có thể hạn chế khả năng tiếp cận các công cụ phát triển trên thế giới, gây phương hại cho TCTC quốc tế liên quan và các bên liên quan Việt Nam của tổ chức đó.</p>	<p>Chúng tôi xin nhắc lại rằng các yêu cầu có thể trùng lặp đối với các tổ chức đã được cấp phép theo quy định ngành. Ví dụ, các công ty dịch vụ tài chính hoạt động tại Việt Nam đã chịu sự điều chỉnh và giám sát của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sẽ không thuộc phạm vi của điều 47, 48 và tất cả các quy định áp dụng khác liên quan đến việc cung cấp các sản phẩm và dịch vụ dữ liệu. Do đó, chúng tôi kiến nghị Bộ Công an thu hẹp phạm vi sản phẩm và dịch vụ dữ liệu và giới hạn ở các loại sản phẩm và dịch vụ có rủi ro cao nhất.</p> <p>Chúng tôi đặc biệt đề nghị Bộ Công an làm rõ mục đích của yêu cầu nội địa hóa này và xác nhận phạm vi áp dụng, cụ thể là liên quan đến các TCTC quốc tế và các doanh nghiệp đa quốc gia khác.</p>
47(4)	<p>Chính phủ quy định chi tiết Điều này.</p>	<p>Chúng tôi hiểu rằng Dự thảo Luật Dữ liệu là luật khung nên cần có thêm quy định và/hoặc hướng dẫn thi hành chi tiết. Điều cốt yếu đối với các TCTC quốc tế - cụ thể là các doanh nghiệp phức tạp, được quản lý thường xuyên – là biết chắc chắn các nghĩa vụ cũng như các yêu cầu khác áp dụng cho các tổ chức</p>	<p>Chúng tôi đề nghị Bộ Công an quy định thời gian ban hành cụ thể các quy định và/hoặc hướng dẫn thi hành có liên quan nhằm cho phép các TCTC và các doanh nghiệp khác thực hiện các yêu cầu đối với họ liên quan đến</p>

Điều số	Điều	Ý kiến	Đề nghị
		đó trong thời gian sớm nhất có thể để tuân thủ hiệu quả trong phạm vi bộ chính sách và thông lệ đa thị trường hiện có.	các sản phẩm và dịch vụ liên quan, nếu có.
50(2)	Tổ chức cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu liên quan đến ứng dụng công nghệ trong xử lý dữ liệu quy định tại khoản 5 Điều 24 Luật này phải được đăng ký, cấp phép theo quy định tại Luật này.	Điều 50(2) này được cho là có phạm vi đủ rộng để bao gồm sản phẩm và dịch vụ AI cũng như các sản phẩm và dịch vụ AI tạo sinh. Nếu vậy, các TCTC quốc tế sẽ cần phải hiểu thêm về thủ tục đăng ký và cấp phép được quy định trong điều khoản này.  Cụ thể, chúng tôi nhận thấy rằng các yêu cầu đăng ký tương tự ở Trung Quốc Đại lục, ví dụ, theo Biện pháp Hành chính Tạm thời đối với Dịch vụ Trí tuệ Nhân tạo Tạo sinh chỉ áp dụng đối với các sản phẩm và dịch vụ "công cộng". Lý do cho điều này được hiểu là liên quan đến việc chính quyền không mong muốn không kìm hãm sự đổi mới bằng một nghĩa vụ tuân thủ nặng nề đối với các nhà phát triển AI.	Theo như đề nghị của chúng tôi về Điều 47(1)(a), chúng tôi kiến nghị rằng bất kỳ yêu cầu về đăng ký và cấp phép nào cho các sản phẩm và dịch vụ AI (và AI tạo sinh) được giới hạn ở các sản phẩm và dịch vụ công cộng, để khuyến khích đổi mới tương tự ở Việt Nam.  Việc làm rõ rằng các cơ quan Việt Nam có dự liệu được là sẽ có yêu cầu về khuyến nghị thuật toán, tổng hợp dữ liệu hoặc đánh giá AI/AI tạo sinh riêng biệt như ở Trung Quốc Đại lục hay không sẽ có lợi cho các tổ chức tài chính và các doanh nghiệp khác. Hiểu được mức độ hài hòa (hoặc không hài hòa) giữa các thị trường là điều quan trọng để các TCTC quốc tế tuân thủ một cách có hiệu quả.
52(4)	Tuân thủ phương án, quy trình hoạt động cung cấp dịch vụ đã được Bộ Công an thẩm định.	Theo Điều này, tất cả các tổ chức tham gia vào việc phân tích và tổng hợp dữ liệu cần phải được Bộ Công an phê duyệt phương án cung cấp dịch vụ. Có lẽ đây là hệ quả tất yếu của quy trình đăng ký và cấp phép được đề cập tại Điều 50(2). Các tổ chức tài chính cần hiểu rõ hơn quy định này để thực hiện tuân thủ.	Chúng tôi đề nghị Bộ Công an có thêm các quy định và/hoặc hướng dẫn thi hành về bản chất và quy trình của việc thẩm định này, trước khi các quy định liên quan của Dự thảo Luật Dữ liệu có hiệu lực để cho phép các TCTC và các doanh nghiệp khác điều chỉnh hoạt động khi cần thiết.
52(5)	Gửi báo cáo định kỳ 06 tháng, 01 năm hoặc đột xuất về hoạt động cho Bộ Công	Theo Điều này, tất cả các tổ chức tham gia vào việc phân tích và tổng hợp dữ liệu phải nộp báo cáo hoạt	Chúng tôi đề nghị Bộ Công an xem xét mục đích của yêu cầu báo cáo này và liệu có thể

Điều số	Điều	Ý kiến	Đề nghị
	an khi có yêu cầu.	động định kỳ và <i>đợt xuất</i> , khi có yêu cầu, cho Bộ Công an. Nếu vậy, quy định này có thể là một nghĩa vụ nặng nề ngoài các yêu cầu tuân thủ và báo cáo khác.	sửa đổi yêu cầu này để chỉ áp dụng cho các tổ chức tư nhân có rủi ro về bảo mật dữ liệu hoặc, có thể là các thay đổi hoàn cảnh quan trọng khác hay không.
52(6)	Chính phủ quy định chi tiết Điều này.	Chúng tôi hiểu rằng Dự thảo Luật Dữ liệu là luật khung nên cần có thêm quy định và/hoặc hướng dẫn thi hành chi tiết. Điều cốt yếu đối với các TCTC quốc tế - cụ thể là các doanh nghiệp phức tạp, được quản lý thường xuyên – là biết chắc chắn các nghĩa vụ cũng như các yêu cầu khác áp dụng cho các tổ chức đó trong thời gian sớm nhất có thể để tuân thủ hiệu quả trong phạm vi bộ chính sách và thông lệ đa thị trường hiện có.	Chúng tôi đề nghị Bộ Công an quy định thời gian ban hành cụ thể các quy định và/hoặc hướng dẫn thi hành có liên quan nhằm cho phép các TCTC và các doanh nghiệp khác thực hiện các yêu cầu đối với họ liên quan đến các sản phẩm và dịch vụ liên quan, nếu có.
55(2)	Bộ Công an là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm trước Chính phủ trong việc chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ thực hiện quản lý nhà nước về dữ liệu.	Như đã nêu trong ý kiến của chúng tôi về Điều 9(3) trên, các thành viên của chúng tôi có kinh nghiệm ở các thị trường khác – cụ thể là Trung Quốc Đại lục mà được cho là điểm tham chiếu cho một số quy định trong Dự thảo Luật Dữ liệu – nơi nhiều cơ quan chính quyền tham gia vào việc xây dựng luật dữ liệu. Khi các cơ quan quốc gia/công an chủ trì quá trình xây dựng các luật này, thì theo kinh nghiệm của chúng tôi, thường khó có thể tìm thấy sự cân bằng bền vững giữa các yếu tố an ninh và kinh tế. Vui lòng xem thêm chú thích ở cuối trang trong phần ý kiến của chúng tôi về Điều 9(3) trên.	Các thành viên của chúng tôi rất hân hạnh khi được Bộ Công an và/hoặc các cơ quan phối hợp lấy ý kiến về việc quy định các dịch vụ tài chính, về kinh nghiệm tại các thị trường khác và về vai trò quan trọng của việc liên kết giữa các cơ quan để đem lại kết quả để chấp nhận hơn cho các doanh nghiệp muốn cung cấp dịch vụ cho bên liên quan Việt Nam.
66	Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.	Chúng tôi nhận thấy không có quy định về thời gian Dự thảo Luật Dữ liệu có hiệu lực nếu có bất kỳ sửa	Chúng tôi đề nghị thời gian tối thiểu là 18 tháng kể từ khi hoàn thiện Dự thảo Luật Dữ liệu.

Điều số	Điều	Ý kiến	Đề nghị
	Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày      tháng 6 năm 2025.	đôi nào sau quy trình lấy ý kiến này.	Nếu, vì bất kỳ lý do gì, các quy định và/hoặc hướng dẫn thi hành của ngành liên quan hoặc các quy định và/hoặc hướng dẫn thi hành khác không thể có hiệu lực cùng thời điểm với Dự thảo Luật Dữ liệu, chúng tôi đề nghị thời gian thi hành là 24 tháng sau khi hoàn thiện các quy định ngành, để các TCTC có thể hiểu đầy đủ ý nghĩa và thiết lập và thực hiện các biện pháp tuân thủ cần thiết.